Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 12

大方廣佛華嚴經

(十一）淨行品

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mồng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giảo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1485

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ sáu trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt để quý vị dò cho đúng chỗ.

(Kinh) Vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?

(經**)**云何善修習念覺分。擇法覺分。精進覺分。喜覺分。猗覺分。定覺分。捨覺分。空。無相。無願。

*(**Kinh**: Làm thế nào để khéo tu tập Niệm Giác Phần, Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, Hỷ Giác Phần, Y Giác Phần, Định Giác Phần, Xả Giác Phần, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?)*

Trong lời Sớ, Thanh Lương đại sư đã bảo: Mười chuyện được hỏi trong đoạn này chính là…

(Sớ) Tu Niết Bàn nhân, Thất Giác, Tam Không, Thập Địa phẩm quảng thuyết.

(疏**)**修涅槃因，七覺三空，十地品廣說。

*(**Sớ**: Cái nhân để tu Niết Bàn. Bảy Giác Phần và ba món Không đã được nói chi tiết trong phẩm Thập Địa).*

Vì thế, ở đây Ngài chẳng chú giải thêm, [vì] trong phẩm Thập Địa đã giảng rất cặn kẽ. Trong phần trước, tôi đã giới thiệu đại lược Thất Giác cùng chư vị. Sau đấy là Tam Không, tức *"Không, Vô Tướng, Vô Nguyện".* Tam Không còn gọi là ba tam-muội, ba Tam-ma-địa, ba Đẳng Trì, kinh Nhân Vương gọi nó là Tam Không. Hữu Lậu Định được gọi là *"ba tam-muội",* chư vị phải liễu giải chỗ này. Ba tam-muội là Tam Không, hoặc Hữu Lậu Định. Nếu nói đến Vô Lậu Định, sẽ gọi là Tam Giải Thoát Môn.

Hữu lậu là gì? Vô lậu là gì? Kinh Hoa Nghiêm gọi Lậu là "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước". Nếu chẳng đoạn những thứ ấy, bất luận là đối với pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, ta còn có chấp trước, còn có phân biệt, còn khởi tâm động niệm, ba thứ Tam-ma-địa này đều thuộc về Hữu Lậu Định. Nếu đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta đều đã đoạn, sẽ gọi là Tam Giải Thoát Môn, tức là ba thứ giải thoát. Giải (解) là giải trừ, giải trừ gì vậy? Chẳng có phiền não! Chư vị phải hiểu, giáo pháp Đại Thừa gọi chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Giải trừ ba thứ phiền não, đó là thật sự giải phóng. Thoát (脫) là thoát ly. Không chỉ là thoát ly lục đạo, [mà còn] vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Vì thế, gọi là ba món giải thoát môn. Có tất cả ba loại, [nhằm đối trị] ba loại đại phiền não như chúng tôi vừa mới nói.

Không tam-muội tương ứng với hai hành tướng Không và Vô Ngã trong Khổ Đế. Tam-muội (Samādhi) là tiếng Phạn, Không là tiếng Hán. Vì thế, danh từ này được gọi là *"Phạn Hoa hợp dịch". "Không"* là Hoa văn, Tam-muội là Phạn văn, danh từ này được hợp thành như thế đó. Tam-muội là dịch âm (phiên âm), dịch theo nghĩa sẽ là Chánh Thọ. Tam là Chánh, Muội là Thọ. Đấy là ý nghĩa trong tiếng Phạn. Như chúng ta thường thấy trong kinh điển, [một từ ngữ] rất quen thuộc là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Từ ngữ này hoàn toàn là phiên âm tiếng Phạn. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề: Tam Bồ Đề (Saṃbodhi), Bồ Đề là Giác, Tam là Chánh. Vì thế, Tam Bồ Đề là Chánh Giác, dịch sang tiếng Hán sẽ là Chánh Giác; Tam Miệu (Samyak), Tam là Chánh, Miệu là Đẳng, [Tam Miệu Tam Bồ Đề là] Chánh Đẳng Chánh Giác. Do Tam là Chánh, ở đây, [Tam-muội] là Chánh Thọ. Chánh Thọ là sự hưởng thụ bình thường, chánh đáng.

Chư vị phải biết: Không chính là sự hưởng thụ chánh đáng, bình thường. *"Không"* những gì? Ngã đã Không, Ngã Sở đã Không. Chẳng có hai thứ ấy; do vậy, quán hết thảy các pháp đều là sanh từ nhân duyên. Quán các pháp, kể cả thân thể của chúng ta, đều là sanh từ nhân duyên. Hễ là pháp sanh bởi nhân duyên, chắc chắn là chẳng có Ngã. Ngã còn chẳng có, lấy đâu ra Ngã sở hữu? Đấy là Thật Tướng của các pháp. Vì thế, nếu quý vị có một sự Chánh Thọ như vậy, [tức là] sự hưởng thụ bình thường, chánh đáng, chẳng có Ngã, mà cũng chẳng có Ngã Sở, thưa cùng chư vị, sẽ chẳng có lục đạo luân hồi! Vậy thì chúc

mừng quý vị, quý vị đã vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Chỉ cần quý vị có Ngã, chấp trước một cái Ngã, chấp trước có Ngã Sở, Ngã Sở là những cái mà ta sở hữu, [chẳng hạn như] của cải của ta, quyến thuộc của ta, vinh dự của ta, địa vị của ta, chỉ cần quý vị có cái "sở hữu bởi ta", sẽ có phiền phức. Do vậy, đức Phật dạy người khác xuất gia, vì sao? Sản nghiệp, đất đai, nhà cửa, ruộng vườn trong gia đình đều là sở hữu của ta, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi! Vì thế, xuất gia, quan trọng nhất là phải liễu giải chân tướng sự thật này.

Đã hiểu rõ chân tướng sự thật, [sẽ biết] có những vị Đại Thừa Bồ Tát không xuất gia nơi hình tướng, mà xuất gia nơi tâm địa. Như cư sĩ Duy Ma, Ngài có nhà, cũng có vợ, cũng có con cái, cũng có đất đai, tài sản, thảy đều có hết; trên thực tế, Ngài là gì? Ngài xuất gia, tâm xuất, chứ thân không xuất. Có phải là thật sự xuất gia hay không? Thật sự xuất gia. Ngài tuy có [vợ con, tài sản v.v…], nhưng trong tâm đã buông xuống, tâm hoàn toàn chẳng chấp trước, tâm thái xuất gia hoàn toàn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Có những thứ ấy thì có gây trở ngại hay không? Chẳng ngăn ngại! Kinh Hoa Nghiêm nói: *"Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại".* Chỉ cần trong tâm quý vị thật sự buông xuống. Do vậy, có thể biết: Đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện là biểu diễn nơi sự tướng, ngài Duy Ma cũng là một vị Phật, đồng thời thị hiện trên thế gian, nhằm giảng Lý cho chúng ta. Đức Phật thị hiện nơi Sự, ngài Duy Ma thị hiện nơi Lý. Lý và Sự chẳng hai, tánh và tướng như nhau, quý vị phải hiểu đạo lý này!

Nhưng người sơ học tu tập từ Sự sẽ dễ hơn, dần dần cũng sẽ rỗng không nơi Lý, nhập môn dễ dàng hơn! Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử ở cuối kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba lần tham học chính là hết thảy người, sự, vật, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp mà lục căn của chúng ta tiếp xúc từ sáng đến tối trong hiện tiền. Trong pháp Đại Thừa, hằng ngày tiếp xúc có gây trở ngại hay chăng? Chẳng có trở ngại! Vì sao? Người ấy đã hoàn toàn Không. Không chỉ là "Không", người ấy còn thật sự làm được, thực hiện Vô Tướng và Vô Nguyện. Nói cách khác, chúng ta chẳng có Không. Chúng ta trụ trong nhân đạo của lục đạo, các Ngài sống cùng một chỗ với chúng ta, nhưng an trụ nơi đâu? Các Ngài trụ trong Nhất Chân pháp giới, chẳng trụ trong lục đạo, cũng chẳng trụ trong mười pháp giới. Các Ngài đến hiện thân thuyết pháp trong lục đạo, trong mười pháp giới, rộng độ chúng sanh, chẳng nhiễm mảy trần. Đúng như tổ sư đại đức trong Tông Môn đã nói*: "Bách hoa tùng trung quá, phiến diệp bất triêm thân"* (Đi qua rừng trăm hoa, chẳng dính một chiếc lá), đó gọi là "thật sự nhập giải thoát môn". Do vậy, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, điều quan trọng nhất là phải vứt bỏ quan niệm của ta, quyết định chớ nên có! Hễ có Ngã, có Ngã Sở, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Kế đó, điều thứ hai là Vô Tướng tam-muội, chính là tam-muội tương ứng với bốn hạnh Diệt, Tĩnh, Diệu, Ly trong Diệt Đế. Niết Bàn lìa mười tướng, tức là năm pháp Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, hai tướng nam nữ, và ba tướng hữu vi. Phải nhớ trong "mười tướng" ấy, những tướng trước là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, đấy là năm tướng, cộng thêm hai tướng nam và nữ, thành bảy tướng. Ba tướng hữu vi là trừ trụ tướng ra, [tức là sanh, dị, diệt]; nói thật ra, [hữu vi có]

bốn tướng. Bốn tướng là "sanh, trụ, dị, diệt", chẳng phải là "thành, trụ, hoại, không", mà là "sanh, trụ, dị, diệt". Đấy gọi là ba tướng hữu vi. "Thành, trụ, hoại, không" là nói về khí thế gian. Vì sao không nói đến Trụ? Vì sợ [nói đến] Trụ, kẻ bình phàm sẽ dấy lên sự hiểu lầm: "Trụ được quá đi chớ, trụ tốt lắm!" Họ sẽ chẳng dễ gì buông xuống được. Do vậy, nói gộp chung Trụ và Dị lại.

Chư vị phải hiểu, hết thảy các pháp có trụ hay không? Chẳng có! Hiện thời, chúng ta thấy dường như có Trụ. Trên thực tế, nó là tướng tương tục (相續相, tương tục tướng, tướng tiếp nối, liên tục); trong những phần trước, tôi đã nói về chuyện này rất nhiều. Điều này nói rõ chuyện gì? Nói rõ vạn pháp vô thường, sanh diệt trong từng sát-na. Sự sanh diệt ấy chính là *"tướng tương tục",* chúng ta ắt phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch. Vì thế, Phật, Bồ Tát dạy kẻ sơ học, sợ kẻ sơ học thấy điều này sẽ chẳng nỡ buông xuống; do đó, chẳng nói đến Trụ. Đối với bốn tướng hữu vi ấy, chỉ nói ba tướng là Sanh, Dị, Diệt, chỉ nói ba điều ấy. Phía trước ba tướng ấy, còn có thêm bảy tướng, nên gọi là "mười tướng". Thảy đều rời lìa những tướng ấy, đều chẳng có. Tướng là có, nhưng trong tâm ngay cả dấu vết cũng không vướng mắc. Vì thế, gọi là Vô Tướng.

Vô Tướng, nói đơn giản, là các tướng "nam, nữ, một, khác" đều chẳng thể được. Đấy là nêu ra một tỷ dụ như thế, cũng có nghĩa là *"phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng", "hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng"*, chẳng có một pháp nào để quý vị có thể đạt được. Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: *"Hết thảy các pháp, vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được".*

Vô Tướng tam-muội là Chánh Thọ. Loại hưởng thụ ấy chính là gì? Biết vạn sự vạn vật trong vũ trụ là có hay không có? Chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói là chúng không có! Quý vị nói chúng chẳng có, [thế nhưng] chúng có thể hiện tướng. Quý vị nói chúng là Có, tướng ấy sanh diệt trong từng sát-na, trọn chẳng thể được. Tướng ấy là huyễn tướng, chẳng thật. Trong Phật pháp, nói đến chân hay huyễn, thì huyễn là chẳng trụ, là tướng sanh diệt trong từng sát-na. Phật pháp dựa trên định nghĩa này, dựa theo tiêu chuẩn này để nói. Phàm những gì vĩnh hằng, bất biến, sẽ được gọi là Chân. Phàm những thứ có thể biến đổi, đều là Giả. Quý vị thấy động vật có sanh, lão, bệnh, tử, chúng chẳng thể thường trụ. Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt. Khoáng vật thì như quả địa cầu này có thành, trụ, hoại, không. Quan sát bằng viễn vọng kính thiên văn, chúng ta thấy trong vũ trụ, hằng ngày đều có tinh cầu biến mất, tức là "quả địa cầu" ấy chẳng còn nữa, đã hư hoại. Mỗi ngày, cũng phát hiện những tinh cầu mới. Tinh cầu mới thì phải là *"thành, trụ"*, [khi nó] hư hoại sẽ là *"hoại, không".* Vì thế, tinh cầu thành, trụ, hoại, không, chẳng phải chỉ có *"thương hải tang điền"* (biển xanh [biến thành] ruộng dâu)!

Trong kinh, đức Phật nói đến Kiếp (Kalpa), tức là nói về thời gian. Quý vị thấy có tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Đại kiếp là như thế nào? Đại kiếp là [thời gian] một tinh cầu [trải qua các giai đoạn] "thành, trụ, hoại, không" một lượt, được gọi là một đại kiếp. Thời gian ấy dài lắm. Chư vị phải chú tâm suy nghĩ, "thành, trụ, hoại, không" chính là hiện tượng luân hồi của vũ trụ. Hiện

tượng luân hồi ấy liên quan chặt chẽ với hiện tượng luân hồi trong lục đạo. Kinh Phật đã dạy rất rõ ràng. Người tạo tội nghiệp cực trọng, đọa vào A Tỳ địa ngục, hoặc người tu Thiền Định sanh vào Vô Sắc Giới Thiên, thọ mạng đều luận định theo kiếp để tính toán. Thọ mạng của Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên là tám vạn đại kiếp, quý vị có biết tám vạn đại kiếp lâu cỡ nào hay không? Địa cầu này và Thái Dương Hệ thành, trụ, hoại, không tám vạn lần; nếu phải tính ngày tháng năm [cụ thể], sẽ không có cách nào tính ra. Quý vị mới hiểu chuyện này phiền phức lắm! Lên cao hơn còn được, cuộc sống dễ thở hơn, chứ vào trong tam đồ, sẽ bị phiền phức to lớn! Trong địa ngục, địa ngục A Tỳ ngũ vô gián, thời gian đọa trong đó cũng tính toán bằng số kiếp, chẳng khác cõi cao nhất là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên cho mấy!

Vậy thì có kẻ hỏi: "Nếu quả địa cầu này hư hoại, thái dương hệ bị hủy diệt, người đọa trong địa ngục A Tỳ sẽ như thế nào?" Kẻ đó sẽ tự nhiên sanh vào thế giới nào vẫn còn tồn tại trong lúc đó, trong thế giới ấy có địa ngục, họ sẽ được chuyển tới đó, đến trụ trong đó. Thế giới ấy hư hoại, họ sẽ đổi chỗ trụ, cũng là thường xuyên thay đổi. Đến khi thế giới này đã thành, lại quay lại thế giới này. Vì thế, đối với địa ngục và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên, chẳng dễ gì đến được Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên, [để đến cõi trời ấy], cần phải tu Tứ Thiền, Bát Định, nhưng đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gián rất dễ dàng! Các đồng tu niệm Phật vào lúc lâm chung, nếu như trong một niệm cuối cùng, vẫn chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh được! Chẳng vãng sanh, sẽ phải lưu chuyển theo nghiệp. Quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, vậy thì vẫn phải chịu quả báo trong ba thiện đạo hay ba ác đạo. Do vậy, có thể biết: Buông xuống trọng yếu như thế đó!

Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc là ngũ trần, chúng có phạm vi lớn hơn tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghê trong ngũ dục. Chúng chính là cảnh giới được tiếp xúc bởi năm căn. Chuyện nam nữ được đặc biệt nêu lên, vì sao? Nó là căn bản của sanh tử trong lục đạo. Do vậy, trong kinh đức Phật đã dạy: *"Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà". "Ái"* trong câu ấy là nói về tình ái nam nữ. Nếu quý vị chẳng ngưng dứt ái, chắc chắn là sẽ phải luân hồi trong lục đạo, thuộc vào Dục Giới trong lục đạo, chẳng có phần trong Sắc Giới. *"Niệm chẳng nhất, chẳng sanh Tịnh Độ"*, hai câu ấy nói rất hay! Nếu quý vị nghĩ thông suốt, sẽ bỏ ái dục, sẽ buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì mới có thể *"hoành siêu Cực Lạc"* (vượt khỏi tam giới theo chiều ngang, sanh về Cực Lạc) ngay trong một đời này, mới coi như là đã thực hiện viên mãn ổn thỏa chuyện của chính mình trong một đời này!

Điều thứ ba là Vô Nguyện tam-muội. Vô Nguyện tam-muội là biết hết thảy các pháp vô tướng, vô sở tác (không tạo tác). Vì thế, thuở trước, [môn tam-muội này] được dịch là Vô Tác tam-muội. Phải ghi nhớ điều này: Hết thảy các pháp vô tướng, vô sở tác. Nó lại còn được gọi là Vô Khởi tam-muội, tức là môn tam-muội tương ứng với hai hành tướng là Khổ và Vô Thường trong Khổ Đế, bốn hành tướng Nhân, Tập, Sanh, Duyên của Tập Đế. Khổ, Vô Thường của Khổ Đế và Tập Đế đáng chán ghét, còn bốn hành tướng Đạo, Như, Hành, Xuất

của Đạo Đế giống như tỷ dụ *"phiệt dụ"* (筏喻, tỷ dụ về chiếc bè) trong kinh Kim Cang: Như thuyền, bè ắt phải bỏ đi! [Nghĩa là] quý vị đã vượt sông, ngồi thuyền đã tới bờ kia, quý vị lên bờ, nhất định phải bỏ thuyền. Nói chung, chẳng mong muốn, ưa thích [chiếc bè nữa sau khi đã lên tới bờ]; vì thế, dùng nó làm duyên, gọi là Vô Nguyện tam-muội.

Nói cách khác, khi chúng ta chưa thành tựu, Phật pháp giống như thuyền, bè, giúp chúng ta vượt qua bờ kia. Chúng ta có cần Phật pháp hay không? Hiện thời thì cần, không cần sẽ chẳng được! Khi đã tới bờ kia, có còn cần Phật pháp nữa hay không? Chớ nên cần, phải như thế nào? Nếu cần, quý vị sẽ ở trên thuyền, vĩnh viễn chẳng thể lên được bờ kia. Vì vậy, phải hiểu thuyền bè là một thứ công cụ. Đến lúc ấy, nhất định phải bỏ. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã dạy về chuyện này: *"Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp"* (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp). *"Pháp"* ở đây là Phật pháp. Hiện thời, chúng ta phải dùng Phật pháp; khi đã tới bờ kia, phải bỏ Phật pháp, nhất định phải hiểu điều này! Khi nào là bờ kia? Minh tâm kiến tánh là bờ kia, đại triệt đại ngộ là bờ kia. Trước khi đạt tới triệt ngộ, phải cần có pháp. Sau khi đã triệt ngộ, chẳng cần nữa! Khi nào quý vị có thể ngộ nhập? Chính mình biết, chẳng cần phải hỏi ai khác! Đoạn hết phiền não, kinh giáo Đại Thừa thường nói là *"đoạn hết sạch Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não"*, sẽ phải buông xả pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm, có nói: Đã đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ tự nhiên buông xả pháp! Nếu quý vị chẳng xả, sẽ chẳng thể thoát lìa mười pháp giới. Sau khi đã xả, mười pháp giới chẳng còn nữa. Chẳng có, thì khi ấy sẽ là cảnh giới gì? Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới hiện tiền.

Nói đến chỗ này, chúng tôi tổng kết đơn giản để chúng ta có thể biết rất rõ ràng ý nghĩa được bao hàm trong ba danh từ pháp tướng này, cũng như phương pháp tu học. Thứ nhất, chúng ta phải tin tưởng vào chân tướng của vũ trụ và nhân sinh như đức Phật đã dạy: Vạn pháp đều là Không. Đấy là nói về tổng tướng, *"vạn pháp đều Không, trọn chẳng thể được"*. Nếu quý vị có thể thật sự hiểu đạo lý này, tin sâu giáo huấn của đức Phật, chẳng hoài nghi, tất nhiên là đối trước hết thảy người, sự, vật, chúng ta thường nói là *"khán đạm"* (看淡,không coi trọng quá mức một sự việc gì đó), quý vị có còn cạnh tranh nữa hay chăng? Chẳng thể nào! Quý vị thảy đều buông xuống cả rồi! Người bình phàm nói: "Mọi thứ đều buông xuống, ta sẽ sống bằng cách nào? Ta còn có thân thể này!" Người ấy vẫn chưa buông xuống! Vì sao? Người ấy còn có thân thể. Hễ có thân thể, đương nhiên là sẽ có tất cả những điều kiện duy trì, nuôi nấng thân thể này, [nếu nghĩ như vậy] sẽ chẳng buông xuống được!

Do vậy, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta: Sau khi đã buông xuống, hãy tùy duyên, đừng nên bận lòng bất cứ chuyện gì, chớ nên khởi tâm động niệm, đến lúc đó, những thứ ẩm thực cần dùng sẽ tự nhiên có, chẳng cần phải quan tâm, vì sao? Phải nhìn lại điều này. Người thế gian nói *"vận mạng"*, trong mạng quý vị có, đã có thì vứt đi cũng không được! Trong mạng chẳng có, chẳng cầu được! Đối với nhân quả, không chỉ là pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng chẳng

tách rời pháp tắc nhân quả, phải hiểu đạo lý này. Có như vậy, quý vị mới chịu yên lòng buông xuống. Hy vọng các đồng học nghe tôi giảng kinh này, chớ nên nẩy sanh hiểu lầm! Vì trong quá khứ, có người nghe tôi nói *"thấy thấu suốt, buông xuống"*, người ấy chẳng muốn làm việc nữa, bỏ việc, chẳng màng đến gia đình! Sau mấy tháng, chẳng có cách nào sống được, đến hỏi tôi: "Nay tôi mọi thứ đều buông xuống hết, nhưng tôi chẳng có tiền, chẳng có cái ăn, chẳng có cái mặc, làm như thế nào đây?" Sai mất rồi! Chẳng phải là tôi bảo quý vị buông xuống nơi Sự, mà là bảo quý vị hãy buông xuống nơi tâm. Đối với hết thảy người, sự, vật trước mắt, quý vị đều tùy duyên, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt. Bảo quý vị buông xuống những thứ ấy, còn mức cao nhất sẽ là chẳng còn khởi tâm động niệm nữa!

Chỉ cần quý vị chẳng chấp trước hết thảy, sẽ vượt thoát lục đạo, tướng ấy có hay không, chẳng sao hết! Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Cái có thể nẩy sanh chướng ngại chính là do quý vị phân biệt, chấp trước, chính những thứ ấy sanh ra chướng ngại. Chớ nên có phân biệt, chấp trước! Đối với pháp thế gian, đức Phật đã nói rất hay, điều đáng tiếc là khá nhiều đồng tu học Phật chẳng tin tưởng. Đó gọi là "chẳng tin Phật". Do vậy, có thể biết, tin Phật khó khăn dường ấy! Đối với những lời đức Phật dạy, quý vị đều có thể tin tưởng, đều có thể làm theo, y giáo phụng hành, quả báo sẽ là tự nhiên. Những điều người thế gian mong cầu, bất luận là tại Trung Hoa hay ngoại quốc, xã hội hiện thời bất hảo, tất cả các loại giáo dục bất đồng, nói chung bằng một câu, dạy gì? Đều là dạy quý vị *"tổn người, lợi mình"*, toàn dạy điều ấy! Dạy quý vị cách tổn thương, gây hại cho người khác như thế nào, đoạt lấy những thứ của người khác để chính mình sở hữu. Đấy có phải là bản lãnh của kẻ đó hay không? [Nếu hiểu đó là bản lãnh của hắn], sai mất rồi! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói về vấn đề này, hễ có cách nghĩ như vậy, có hành vi như vậy, sẽ chiết giảm phước báo của chính mình!

Ví như trong mạng quý vị có của cải đến một ức. Vì quý vị tin vào lý luận trong xã hội hiện thời, dốc hết sức làm những chuyện khiến cho lương tâm tăm tối, hại người, ngỡ là như vậy thì chính mình sẽ có thể đạt được lợi ích! Như vậy thì một ức của cải trong mạng của quý vị bị chiết khấu. Suốt đời này, quý vị hại kẻ khác cách nào đi nữa, cũng chỉ có được năm ngàn vạn, thậm chí còn bị hao hụt, chiết giảm nhiều hơn nữa. Nếu quý vị hại người chẳng nề hà thủ đoạn, hại rất nhiều người, chỉ sợ một ức cũng sẽ biến thành chỉ còn một trăm vạn. Quý vị vẫn nghĩ chính mình ghê gớm lắm, kiếm được một trăm vạn, chẳng biết trong mạng của chính mình vốn có một ức! Đức Phật đã dạy những đạo lý này rất nhiều, tài sản trong mạng do đâu mà có? Do Tài Bố Thí mà có; đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ, quý vị gặp gỡ thiện tri thức, biết tu Tài Bố Thí. Nhiều đời nhiều kiếp tu Tài Bố Thí, đời này mới có của cải sung túc, mà cũng chẳng phải là do tu trong một hai đời! Thông minh, trí huệ là [quả báo của] Pháp Bố Thí. Khỏe mạnh sống lâu là [quả báo của] vô úy bố thí. Trong pháp thế gian, tất cả hết thảy những thứ thọ dụng không có gì chẳng do bố thí mà có!

Đối với người Hoa, các vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn, đọc những câu chuyện được nêu trong Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, toàn là sự thật. Quý vị bèn hiểu: Nghiệp nhân quả báo chẳng sai sót mảy may! Thiện nhân nhất định có thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo; nhân duyên quả báo chẳng sai suyển mảy may! Chớ nên có đôi chút ý nghĩ chiếm tiện nghi của người khác. Hễ có tâm chiếm tiện nghi, sai mất rồi, đã khiến cho phước báo của chính mình bị hao hụt bất luận về phương diện nào! Vì thế, quý vị đã hiểu đạo lý này, hiểu rõ nhân quả, quý vị khởi tâm động niệm sẽ chú tâm, cẩn thận. Chúng ta khởi tâm động niệm phải vun bồi phước, phải tăng thêm phước, chớ nên giảm thiểu. Đó là đúng, phước báo càng ngày càng lớn!

Người hiện thời hết sức đáng thương, chưa từng tiếp nhận chánh giáo, [tức là] chưa từng tiếp nhận sự giáo dục thuần chánh, chẳng hề tiếp nhận giáo huấn thuần chánh của cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Vì thế, quá nửa đều nhìn theo điều gì? Hết sức coi trọng mối lợi nhỏ nhoi trước mắt, coi trọng điều ấy! Chuyện này cũng chẳng thể trách họ được! Tại Trung Hoa, nền giáo dục truyền thống tối thiểu là đã bị sơ sót đến ba thế hệ. Ba thế hệ là bảy, tám mươi năm. Thời gian tuy chẳng kể là dài, nhưng cũng không thể coi là ngắn. Người thuộc ba thế hệ chẳng được tiếp nhận nền giáo dục ấy, quên hết những thứ giáo dục ấy! Hiện thời, khá nhiều người lo âu xã hội động loạn, lòng người biến đổi, trở nên hết sức ích kỷ. Ích kỷ đến nỗi tổn thương, gây hại cho người nhà. Đối với người nhà, kẻ đó cũng là tổn người, lợi mình! Chúng ta thấy chuyện này rất nhiều, tôi tin là chư vị biết càng nhiều hơn tôi! Tôi nghe thầy Thái (Thái Lễ Húc) giảng Đệ Tử Quy, kể một câu chuyện có thật phát sanh tại tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Một đứa trẻ mười bốn tuổi giết chết cha mẹ, do nguyên nhân nào? Nó muốn lấy tiền bảo hiểm của cha mẹ; lấy để làm gì? Mua điện thoại di động (cell phone). Nó muốn mua một cái cell phone, [đó là] tự lợi. Đoạt lấy một chút tiền của cha mẹ. Tiền bảo hiểm của cha mẹ nó chỉ được hơn một vạn nhân dân tệ. Vì chút tiền ấy mà chẳng nuôi tiếc, giết chết cha mẹ, [đó là] tổn hại người khác! Tổn hại cha mẹ để lợi mình, vụ án phát sanh từ đó! Hỏi nó, nó chẳng biết đó là sai. Từ bé, chẳng có ai dạy nó! Trong hiện thời, chuyện như vậy cũng chẳng thể coi là ngẫu nhiên, thường sẽ có chuyện ấy phát sanh. Trung Hoa và ngoại quốc đều như nhau, tôi đã nghe rất nhiều!

Khi tôi ở Ba Lê, ở Luân Đôn, có nói với các đồng học: Hiện thời, trong một tuần chúng ta có thể nghe tin tức như vậy một, hai lần, con giết cha mẹ, cũng có khi cha mẹ giết con, đáng sợ quá! Mười năm sau, mỗi năm có thể nghe hai ba mươi lần. Hai mươi năm sau, mỗi năm nghe [tin tức như vậy] hơn trăm lượt, thế giới này trở thành thế giới gì? Tôi nói: - Trong nhiều tôn giáo đã nói đến tận thế. Tôi thấy *"tận thế"* chẳng phải là địa cầu bị hủy diệt, cũng chẳng phải là chiến tranh vũ khí nguyên tử, mà là hoàn toàn chẳng có luân lý đạo đức, giữa người với người chẳng có cảm tình, chỉ có lợi, hại. "Chỉ cần có lợi cho ta, ta có thể giết chết ngươi!" Quý vị thấy đó, ngay cả cha mẹ mà còn có thể giết, có ai còn chẳng thể giết được nữa chớ? Đáng sợ quá! Đó gọi là *"ngày tàn của thế giới"*.

Chư vị phải biết, luân lý đạo đức là giáo dục tại Trung Hoa; ở ngoại quốc là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ở ngoại quốc sa sút, chẳng có người tin tưởng vào thần, cũng chẳng tin tưởng vào sự phán xét mai sau, họ chẳng tin tưởng. Tại Trung Hoa, luân lý đạo đức chẳng được nhắc đến. Vậy thì mười năm, hai mươi năm sau, thế giới này sẽ làm như thế nào đây? Năm nay, tôi đã tám mươi tuổi, mười năm, hai mươi năm sau, có lẽ tôi cũng không nhìn thấy, các vị trẻ tuổi phải suy nghĩ cho nhiều, cứu vãn như thế nào? Ngoài khôi phục giáo dục ra, chẳng có phương pháp thứ hai nào để có thể cứu vãn! Nếu quý vị suy nghĩ, nhìn vào tình hình trước mắt: Trước mắt, những gì giáo dục đại chúng trong xã hội? TV, phim ảnh, ca múa, âm nhạc, nhật báo, tạp chí, đại chúng trong xã hội hằng ngày đều cần đọc, cần xem những thứ ấy, họ tiếp nhận sự giáo dục của chúng. Nội dung trong ấy là giết, trộm, dâm, dối, bạo lực, tình dục, toàn là dạy những thứ đó. Vì thế, mọi người học theo, trở thành vô cảm, giết người chẳng hề áy náy chi hết! Con người hiện thời hễ nhắc đến những phần tử khủng bố đều lo âu, nhưng mười năm, hai mươi năm sau, phần tử khủng bố ở ngay bên cạnh quý vị. Con có thể giết cha thì con là phần tử khủng bố đối với cha, là phần tử khủng bố trong các anh em, mà cũng là phần tử khủng bố trong vòng bạn bè. Quý vị nói xem, còn làm thế nào được nữa? Quý vị ngăn ngừa bằng cách nào? Đúng là quá đáng sợ, càng nghĩ càng thấy đáng sợ! Chúng tôi suy nghĩ, ngoại trừ giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, còn có biện pháp tốt đẹp nào nữa chăng? Tôi nghĩ không ra!

Thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, một ngày trước hôm thầy vãng sanh, đã bảo các học sinh đang vây quanh: "Thế giới đã loạn rồi! Phật, Bồ Tát, thần tiên hạ phàm đều chẳng trị được. Sanh lộ duy nhất của chúng ta trong hiện thời là niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ". Đấy là di ngôn cuối cùng của lão nhân gia, Ngài nói chẳng sai tí nào! Nhưng nay chúng ta sống trong thế gian này, thế gian còn có không ít người bận tâm vì chuyện này, cũng đã suy nghĩ trọn hết mọi phương pháp hòng nỗ lực cứu vãn. Chúng ta biết chuyện này, hãy nên cống hiến công sức. Họ nghe nói cũng gật đầu, đến cuối cùng thì sao? Chẳng thể thực hiện! Đối với nền giáo dục truyền thống của cổ thánh tiên hiền và giáo dục tôn giáo, vẫn giữ thái độ hoài nghi y như cũ: "Được quá chớ! Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, tốt lắm, có thể làm được hay không?" Đánh mấy dấu hỏi, chẳng có tín tâm!

Do vậy, ba môn giải thoát này của Phật giáo, do Không mà giải thoát lục đạo, do Vô Tướng và Vô Nguyện mà giải thoát mười pháp giới. Ý nghĩa này mỗi tầng một sâu hơn. Thật sự y giáo tu hành, Luận Ngữ đã nói rất hay: *"Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ"* (Đã học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao), pháp hỷ sung mãn. Vì sao? Quý vị nâng cao [cảnh giới] từng tầng một, khế nhập từng tầng một, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Cổ nhân có thể làm được, người thời nay cũng có thể làm được, chỉ sợ quý vị không làm! Tôi thường nói, người thời nay có thể làm được, thì sẽ vượt xa cổ nhân nhiều lắm! Vì sao? Xã hội của cổ nhân là xã hội luân lý, xã hội phương Tây là xã hội tôn giáo, xã hội an định, trật tự xã hội tốt đẹp, dẫu có động loạn, ảnh hưởng

chẳng lớn, thời gian bị ảnh hưởng cũng chẳng dài, chẳng giống như xã hội hiện thời. Quý vị hãy lắng lòng suy nghĩ: Xã hội hiện thời sẽ bị hủy diệt trong tay ai? Trong quá khứ, thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo tôi: "Bị hủy diệt bởi TV". Lời ấy thật có lý!

Nếu muốn cho gia đình, con cái của quý vị chẳng còn tiếp nhận sự giáo dục mang tánh chất hủy diệt ấy, dùng phương pháp gì? Không xem TV, không nghe radio, không xem nhật báo, không xem tạp chí, giữ gìn tâm địa thanh tịnh, hòa bình, quý vị có thể làm được hay không? Người có gia đình sẽ khá khó khăn! Tôi thưa với chư vị đồng học, hơn bốn mươi năm qua, tôi chẳng xem TV, nhật báo, tạp chí, tôi đều buông xuống. Có những tin tức trọng đại, các đồng tu và đạo hữu của chúng tôi sẽ kể tóm tắt cho tôi biết. Do vậy, mỗi tuần tôi tiếp xúc với tin tức đại khái chẳng hơn mười tin, mới có thể giữ gìn sự thanh tịnh. Hôm nay chúng ta học tập đoạn này tới đây, hãy nghỉ ngơi mấy phút.

***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn kinh văn thứ bảy.

(Kinh) Vân hà đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cập dĩ viên mãn từ bi hỷ xả?

(經**)**云何得圓滿檀波羅蜜。尸波羅蜜。羼提波羅蜜。毘黎耶波羅蜜。禪那波羅蜜。般若波羅蜜。及以圓滿慈悲喜捨。

*(**Kinh**: Làm thế nào để đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cùng với viên mãn từ, bi, hỷ, xả?)*

Thanh Lương đại sư chú giải đoạn này rất đơn giản.

(Sớ) Đệ lục mãn Bồ Tát hạnh, sơ Lục Độ, Tứ Đẳng, tu tức Sĩ Dụng, mãn tức Ly Hệ, trị chư tệ cố.

(經**)**第六滿菩薩行，初六度四等，修即士用，滿即離繫，治諸蔽故。

*(**Sớ**: Điều thứ sáu là viên mãn Bồ Tát hạnh, thoạt đầu là Lục Độ, Tứ Đẳng, [khi đang còn] tu thì là Sĩ Dụng Quả, viên mãn thì là Ly Hệ Quả, đối trị các khuyết điểm).*

Chú giải chỉ có vỏn vẹn như thế đó, nhưng đã nói rất rõ ràng: Lục Ba La Mật và Tứ Vô Lượng Tâm viên mãn Bồ Tát hạnh. Bồ Tát tu hành viên mãn [những pháp ấy], sẽ viên mãn mười chuyện này, chúng ta phải biết điều này. Khi chưa tu học viên mãn, cái quả là Sĩ Dụng Quả; khi viên mãn, sẽ là Ly Hệ

Quả. *"Hệ"* (繫) là gì? Phiền não. Hoàn toàn đoạn phiền não, Bồ Tát hạnh sẽ viên mãn. Vì thế, câu cuối cùng của Ngài là *"trị chư tệ cố"*, *"tệ"* (蔽) chính là khuyết điểm.

Vì thế, chúng ta phải hiểu: Lục Độ là tu gì? Nếu chúng ta nói *"thí tài, đắc tài"*, đó là đạo lý nhất định. Thí tài chẳng hề không đạt được của cải, thí pháp được thông minh, trí huệ, thí vô úy nhất định được khỏe mạnh, sống lâu. Nếu chúng ta nghe nói vừa được phát tài, lại còn thông minh, lại khỏe mạnh, sống lâu, chúng ta bèn vội vã tu Thí Ba La Mật, vội vã tu bố thí. Đấy là pháp thế gian; chẳng phải là Phật pháp, mà là pháp thế gian. Vì sao? Người ấy cầu quả báo, mong cầu quả báo trong thế gian. Bồ Tát tu ba loại bố thí này, chẳng cầu quả báo. Không cầu, có quả báo hay không? Càng thù thắng hơn! Tuy càng thù thắng hơn, quyết định chẳng tham đắm. Đấy chính là Bồ Tát.

Bồ Tát có nhiều tiền của bèn bố thí chúng sanh khổ nạn. Bồ Tát nhiều trí huệ bèn giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Bồ Tát khỏe mạnh, sống lâu, thường trụ trong thế gian, vì chúng sanh, không vì chính mình. Vì sao? Đối với Bồ Tát, bố thí nhằm độ điều gì? Độ xan tham. Tập khí phiền não của hết thảy chúng sanh là vô lượng, vô biên, đức Phật quy nạp chúng thành sáu loại lớn, tức là sáu loại bệnh khổ nghiêm trọng nhất của chúng sanh. Sáu loại ấy chính là những "căn bệnh" đòi mạng! Thứ nhất là xan tham, chính mình tuy có [tiền của] nhưng chẳng nỡ bố thí. Chính mình chẳng có [tiền của], sẽ luôn hy vọng đạt được. Bất luận là danh, hay lợi, hay dưỡng (tiếng tăm, lợi dưỡng), ngũ dục, lục trần, tâm tham vĩnh viễn chẳng thỏa mãn. Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, đến khi nào mới thỏa mãn? Có được một quốc gia, vẫn mong thôn tính thế giới. Nay đã có thế giới này, vẫn mong chinh phục tinh cầu khác, vĩnh viễn chẳng thỏa mãn!

Bố thí là bỏ xan tham. Ở đây, [chánh kinh nói] *"viên mãn Đàn"*, [Đàn (Dāna)] là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Thí (施), tức là Bố Thí. Ba La Mật (Pāramitā) nghĩa là viên mãn. [Phần chánh kinh] tiếng Hán chỉ dùng [từ ngữ] *"viên mãn"* một lần, nhưng cả mười điều sau đó đều là viên mãn, chẳng có điều nào không viên mãn. Ba La Mật là viên mãn trong tiếng Phạn, [nói *"viên mãn Đàn"* tức là] Hoa và Phạn thảy đều có. Bố thí viên mãn là gì? Quý vị chẳng có tâm tham, chẳng có tâm keo kiệt, thấy chúng sanh bị khổ nạn, liền bố thí trọn hết những thứ mình đang có để giúp đỡ người khác, Bố Thí Ba La Mật của quý vị sẽ viên mãn. Nếu thấy chúng sanh có khổ nạn, tuy ta còn rất nhiều, nhưng vẫn phải lưu lại một chút cho chính mình, vậy là quý vị chẳng viên mãn. Vì sao? Vẫn nghĩ đến chính mình. Quý vị chẳng buông xuống cái Ngã của chính mình, chẳng buông xuống Ngã và Ngã sở hữu, chẳng dễ dàng! Do vậy, thường là trong quá trình tu học, nói chung là [tu tập] dần dần, mỗi năm một buông xuống nhiều hơn, đấy là có tiến bộ. Tâm tham, tâm keo kiệt mỗi năm một mỏng hơn, mỗi năm một nhẹ hơn; trong phần trước, điều này được gọi là Sĩ Dụng

Quả. Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ nhất định tăng trưởng. Đấy là đạo lý nhất định.

Do vậy, tu Bồ Tát hạnh, bố thí đúng là càng thí, càng [đạt được] nhiều, nhiều hơn thì sao? Càng nhiều sẽ càng thí. Chính mình quyết định chẳng tham cầu hưởng thụ, chẳng hề có. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đều sống bằng cách khất thực, tuyệt đối chẳng vì Tài Bố Thí nhiều, tài cúng dường nhiều mà Ngài hưởng thụ. Chẳng hề có! Các vị tổ sư đại đức tại Trung Hoa cũng giống như thế. Chúng ta thấy vị đại đức gần nhất là lão pháp sư Ấn Quang. Đức hạnh của tổ Ấn Quang cảm động trong ngoài nước. Không chỉ là trong nước, ngoài nước có bao nhiêu người đến núi Linh Nham để tham học, hướng về Ngài thỉnh giáo, quy y dưới tòa lão nhân gia. Do vậy, mười phương cúng dường, chẳng biết là bao nhiêu! Lão hòa thượng trọn chẳng dùng những thứ cúng dường ấy để cải thiện cuộc sống của chính mình, quần áo vẫn vá chằng vá đụp. Hiện thời, quý vị đến Linh Nham Sơn Tự, có thể thấy những di vật của lão nhân gia, quý vị sẽ có thể thấy rõ. Ngài dùng tiền cúng dường để làm gì? Lão nhân gia xác thực là *"thâm nhập một môn, huân tu lâu dài"*, nêu gương rất tốt cho chúng ta [noi theo]: Thảy đều dùng để in kinh, thực hiện Pháp Bố Thí. Ngài dùng khoản tiền ấy để mở xưởng in tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu hòng in kinh sách, đặt tên là Hoằng Hóa Xã.

Hoằng Hóa Xã là do Ngài dùng tiền cúng dường của tứ chúng để lập ra, là một nơi lưu thông kinh Phật, chuyên môn in thiện thư, kinh sách, dùng những thứ ấy để khuyên dạy xã hội. Ngài dùng tiền vào chuyện này, chỉ sử dụng cho mục đích ấy, chẳng làm chi khác. Từ bài giảng ký trong lần tổ sư giảng diễn tại Thượng Hải Tức Tai Pháp Hội, tôi thấy: Nhằm đúng lúc đó, miền Bắc Trung Hoa gặp tai nạn, tổ Ấn Quang đã rút ba ngàn đồng từ khoản tiền in kinh để cứu chẩn nạn nhân. Do vậy, tôi mới biết lão nhân gia chỉ làm một chuyện. Đối với tiền cứu chẩn nạn nhân, hoàn toàn chẳng có khoa mục từ thiện cứu tế riêng biệt, chẳng có! Để cứu tế từ thiện, tạm thời bèn rút từ khoản tiền in kinh, chúng ta phải hiểu điều này. Tôi học Phật, bèn học theo lão nhân gia điểm này, toàn tâm toàn lực dùng hết thảy những thứ được cúng dường để làm chuyện này. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, cho nên chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh, mạng lưới Internet, dùng đĩa CD, hiện thời, thậm chí chúng tôi đang làm phim truyền hình (phim truyền hình nhiều tập) hòng đề xướng, quảng bá từ phương diện này. Hoàn toàn dùng [tiền bạc được cúng dường] vào giáo dục, tức là giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Đại Thừa.

Tôi học Phật là học từ tiên sinh Phương Đông Mỹ. Thầy Phương giới thiệu kinh Phật cho tôi, thầy nói là *"Triết Học trong kinh Phật"*, tôi theo thầy học Triết Học. Vì thế, thầy giới thiệu: Kinh Phật là Triết Học, lại còn là Triết Học cao nhất trên thế giới. Sau đó, thầy còn nói thêm một câu: *"Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người"*. Tôi bị câu nói ấy của thầy kéo vào Phật môn. Đúng là chẳng sai tí nào! Suốt đời tôi cảm kích lão nhân gia, vì sao? Xác thực là trong đời này, từ lúc hai mươi sáu tuổi cho đến hiện thời tôi đã tám mươi tuổi, đã được sống trong sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Nếu thầy chẳng

giới thiệu, tôi làm sao biết thế gian có thứ tốt đẹp dường ấy? Do chẳng biết, sẽ chẳng thể nào học Phật! Thật sự là viên mãn rốt ráo! Vì thế, đấy là giáo dục của đức Phật, tôi từ chỗ này mà nhập môn. Suốt đời, tôi chẳng coi Phật giáo là tôn giáo, [theo như tôi thấy], Phật giáo là giáo dục, từ kinh điển mà thấy được điều này. Kinh điển ghi chép sự giáo học của đức Thế Tôn trong thuở ấy. Chẳng phải là ghi chép ngay trong lúc đó, mà là sau khi Ngài đã diệt độ, đã viên tịch, các học trò ghi chép lại, nội dung quá phong phú.

Do vậy, viên mãn Ba La Mật, chúng ta nhất định phải biết: Tam giới quá khổ, chớ nên luân hồi nữa! Hãy vĩnh viễn thoát ly luân hồi, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Vậy thì chúng ta phải nghiêm túc học tập sáu khoa mục của Bồ Tát. Mục đích của Bố Thí là gì? Mục đích là trừ cái tâm tham, tiêu trừ cái tâm keo kiệt của chúng ta. Tôi biết rất nhiều đồng học theo học với tôi, thật sự tu tập, tu tập như thế nào? Đạt được quả báo nho nhỏ. Có một chút tiến bộ, mỗi năm tiến bộ không lớn mấy! Chẳng hạn như bố thí, đúng như tôi vừa mới nói, khi chúng ta muốn xả, vẫn còn phải suy đi tính lại. Ta thí xả, nói chung, vẫn phải giữ lại cho mình một ít, không thể giống như Phật, Bồ Tát chẳng hề giữ lại mảy may, bỏ ra toàn bộ, [chúng ta] chẳng thể làm như vậy! Vẫn còn nghĩ phương pháp chi đó để lại kiếm tiền. Thật ra, cách nghĩ ấy có sai hay không? Nói theo phía người thế gian, chẳng sai; nói theo Phật pháp, sẽ là chẳng rốt ráo. Đối với chuyện "càng thí càng nhiều" có chút lòng tin, nhưng tín tâm vẫn chẳng đủ. Nếu tín tâm trọn đủ, sẽ giống như Phật, Bồ Tát, căn bản là chẳng suy lường, như vậy thì Bố Thí Ba La Mật mới viên mãn. Bố Thí Ba La Mật viên mãn, chư vị cũng hiểu, phước đức của quý vị viên mãn, phước đức do Tài Bố Thí được viên mãn. Phước đức viên mãn, chẳng phải là quý vị có rất nhiều của cải, mà là gì? Thường gọi là *"có cầu, ắt ứng, tâm tưởng sự thành, chuyện nào cũng như ý"*, cảnh giới là như thế đó. Trên thân xác thực là chẳng có một đồng nào, [khi cần tiền] để làm chuyện gì đó, cần bao nhiêu, người ấy thật sự có bấy nhiêu, chẳng có nhiều hơn mà cũng chẳng có ít hơn, sự việc được thành tựu viên mãn.

Nay chúng ta gặp thời tiết, nhân duyên này, trong phần trước, tôi đã thưa cùng chư vị: Do vì chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả cũng chẳng có, giáo dục tôn giáo cũng chẳng có, lòng người chẳng có chỗ nương tựa, hoàn toàn cậy vào tập khí phiền não của chính mình, quý vị nói xem, còn làm thế nào được nữa? Vì thế, tham, sân, si, mạn, ích kỷ bành trướng trên một mức độ rộng lớn. Giữa con người với nhau, chẳng có lòng tin, ngờ vực lẫn nhau, quý vị nói xem: Chuyện này có phiền phức lắm hay không? Tuyệt đối chẳng tin trong thế gian có người tốt, người trong thế gian đều giống như ta, đều là ích kỷ, toàn là tổn người, lợi mình, tùy thuộc ai có thủ đoạn cao minh hơn sẽ chiếm tiện nghi. Thật sự có người làm chuyện tốt, chẳng vì chính mình, có ai tin tưởng? Do vậy, hiện thời làm chuyện tốt, so với cổ nhân làm chuyện tốt, không chỉ là khó gấp trăm lần, gấp ngàn lần, hết sức khó khăn. Vậy thì phải làm sao, có cần phải làm hay không? Vẫn phải làm! Vì thế, phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trong xã hội hiện thời, làm một chuyện tốt thành công, nếu chỉ xét theo công đức để nói, cũng vượt trỗi cổ nhân gấp trăm lần, ngàn lần, [vì làm chuyện tốt] quá khó

khăn. Cổ nhân thích làm, cổ nhân tin tưởng thế gian có thiện nhân, tin là có người tốt, tin có chuyện tốt, mọi người vẫn bằng lòng đến giúp đỡ, chứ người hiện thời chẳng tin. Không tin, đương nhiên là họ sẽ chẳng giúp quý vị. Họ còn nghĩ cách nuốt sống quý vị, nghĩ trọn hết mọi phương cách để phá hoại.

Chúng ta gặp phải hoàn cảnh như thế đó. Cũng may là trước khi thầy ra đi, đã có dặn dò về hoàn cảnh ấy, bản thân chúng tôi hiểu rất minh bạch. Hiện thời lúc nào cũng gặp phải [những thử thách, trở ngại], chỉ có một cách là tin vào sự gia trì của Phật, Bồ Tát. Đối với các thứ hành vi bất thiện của chúng sanh, chúng ta hãy nên khoan dung, vì như kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: *"Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả"* (Tổ tiên vô tri, chẳng biết đạo đức, chẳng có ai nói [cho biết]). Vậy thì chúng ta đừng trách họ! Họ có quả báo hay không? Đương nhiên là có, họ vẫn phải tự hứng chịu quả báo. Chuyện tốt vẫn phải làm. Chuyện tốt là cứu vớt thế giới, hóa giải tai nạn. Nếu quý vị không làm, những tai nạn ấy đúng là ngày càng nghiêm trọng hơn, chớ nên không làm! Biết chuyện này khổ hơn bất cứ điều gì khác, ai biết? Phật, Bồ Tát biết; [dẫu người thế gian] không có ai biết, vẫn có một phần quỷ thần biết. Vì thế, Phật, Bồ Tát gia trì, quỷ thần bảo vệ, che chở. Điều thứ nhất là Bố Thí Ba La Mật.

Thứ hai là Thi Ba La Mật, Thi La (Śīla) là trì giới. Đến khi nào sẽ trì giới viên mãn? Trì giới nhằm độ ác nghiệp, đến khi nào? Chúng ta đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có một ác niệm, Trì Giới Ba La Mật sẽ viên mãn. Vì thế, chúng ta còn có ác niệm, còn có ác ngôn, còn có ác hạnh, chẳng thể không trì giới, vì sao? Ác niệm, ác hạnh chướng ngại cái tâm thanh tịnh của quý vị. Chư vị biết: Pháp môn Niệm Phật là *"tâm tịnh, cõi Phật tịnh"*, người nào sẽ có thể vãng sanh? Người tâm địa thanh tịnh có thể vãng sanh. Do vậy, trì giới giúp thanh tịnh. Chúng ta tu "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", mà "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi" chính là chân tâm, là bản tánh, là Tánh Đức của chúng ta. Những thứ ấy đã bị mất đi, nay tìm lại chúng như thế nào? Đức Phật dạy: Trì giới sẽ có thể tìm lại chúng.

Nếu chúng ta hỏi: Chúng ta có cần Tánh Đức hay không? Có muốn "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi" hay không? Nếu quý vị mong muốn, phải đạt được bằng cách nào? Trì Giới. Chỉ có trì giới là có thể khôi phục, chuyện này quan trọng lắm! Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Trì giới thì khởi đầu trì từ đâu? [Hãy trì từ] căn bản trong Phật pháp. Căn bản của trì giới là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiển Giáo hay Mật Giáo, Tông Môn hay Giáo Hạ, trong kinh, đức Phật đã dạy rất hay: Cho đến pháp nhân thiên, thảy đều lấy mười giới ấy làm cơ sở, làm căn bản. Chẳng có mười giới ấy, không chỉ là hết thảy Phật pháp chẳng thể kiến lập, mà pháp nhân thiên cũng chẳng thể kiến lập. Nói cách khác, trong lục đạo, quý vị mong được làm thân người sẽ chẳng được, sẽ ở trong tam đồ của lục đạo, tức là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Trong chỗ bọn họ chẳng có giới, phải hiểu điều này!

Nay chúng ta suy nghĩ, bất luận xuất gia hay tại gia, ai có thể làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Đây là vấn đề thứ nhất, là vấn đề thách đố đầu tiên. Quý vị chẳng đủ điểm cho môn học này, toàn bộ [những môn học khác trong cửa Phật] sẽ hỏng hết. Nay chúng ta xem kỹ người khác, rồi lại phản tỉnh xét mình, [sẽ thấy] đúng là chưa làm được! Chưa làm được là do nguyên nhân nào? Trong giới kinh, đức Phật đã nói rất hay, Ngài nói với những kẻ căn tánh trung hạ: *"Học Phật mà nếu trước hết chẳng học Tiểu Thừa, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật"*. Tiểu Thừa học những gì? Chính là tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hiện thời, chúng ta chẳng học Tiểu Thừa. Tiểu Thừa cũng được truyền sang Trung Hoa rất sớm. Đã thế, kinh Tiểu Thừa được phiên dịch khá là đầy đủ. Hiện thời, người Hoa chẳng học Tiểu Thừa, mà là trực tiếp học Đại Thừa, [học theo kiểu ấy] xưa kia thì được, nay thì chẳng được! Vì sao trước kia thì được? Nói thật ra, vào thời Tùy - Đường, có hai tông phái Tiểu Thừa, tức là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Do vậy, có tất cả mười tông. Hiện thời, hai tông Tiểu Thừa ấy chẳng còn nữa. Từ đời Tống trở đi, chẳng còn nữa. Giữa đời Đường, người Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, vì sao? Bất luận là tại gia hay xuất gia, hễ học Phật thì đã đều học Khổng, Mạnh, đều học Lão Trang. Vì thế, họ dùng Khổng, Mạnh, Lão, Trang thay thế Tiểu Thừa, cách làm ấy chẳng có vấn đề gì! Hiện thời, vì sao không được? Hiện nay, chẳng học Tiểu Thừa, chẳng học Khổng Mạnh, mà cũng chẳng học Lão Trang. Vì thế, vừa tiếp xúc [Phật pháp], bèn là Đại Thừa. Chẳng đặt vững chân nơi Đại Thừa, chẳng thể nào đứng trên đó được. Nguyên nhân ở chỗ này!

Do vậy, chúng tôi mới bất đắc dĩ, cực lực đề xướng học Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là Khổng Mạnh, là căn cội của nền giáo dục truyền thống Trung Hoa, vì văn tự của nó ít, toàn bộ bản văn chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, tổng cộng là ba trăm sáu mươi câu, mỗi câu ba chữ, dễ đọc mà cũng dễ nhớ. Thứ này chẳng phải để đọc hoặc nhớ, cũng chẳng phải là để nói, mà là quý vị phải làm được. Quý vị có thể thực hiện từng câu trong ba trăm sáu mươi câu ấy, đấy chính là quý vị trì giới có căn bản. Từ cái căn bản ấy, quý vị có thể tu học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nói thật thà, giới luật trong Phật pháp là một phần rất lớn, một đại bộ phận, một môn học vấn rất lớn [trong giới luật] chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị sẽ thành Phật, giống như ở đây đã nói là "*viên mãn Lục Ba La Mật của hàng Bồ Tát"*. Viên mãn Lục Ba La Mật của Bồ Tát sẽ là Đẳng Giác Bồ Tát. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ là Phật quả viên mãn rốt ráo, chớ nên coi thường! Vì thế, nói đến trì giới, nhất định là học từ Đệ Tử Quy, học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ Sa Di Luật Nghi. Ta không cầu quá nhiều, nhiều mà chẳng làm được thì vẫn là nói suông! Ba thứ ấy đều có thể thực hiện, quý vị chính là thánh nhân, là Bồ Tát trong xã hội hiện thời. Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Chẳng làm được ba thứ ấy, sẽ là Bồ Tát giả trất, chẳng thật!

Mở kinh Phật ra xem, [sẽ thấy nói] *"thiện nam tử, thiện nữ nhân"*. Hạn độ tiêu chuẩn thấp nhất của *"thiện"* là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo đều làm được, quý vị mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Kinh

Tiểu Thừa thường nói như thế. Trong kinh Đại Thừa, *"thiện"* của thiện nam tử, thiện nữ nhân được nâng cao hơn, nâng lên tới mức nào vậy? Nâng lên tới Lục Ba La Mật, Tứ Vô Lượng Tâm đều thực hiện, đều làm được, quý vị sẽ là *"thiện nam tử, thiện nữ nhân"* trong pháp Đại Thừa. Trong pháp Tiểu Thừa, chỉ có Thập Thiện Nghiệp Đạo, đấy là giới kinh trong Tiểu Thừa. Trong pháp thế gian, chẳng phải là Phật pháp, để là thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế gian, [xét theo hoàn cảnh] tại Trung Hoa thì là Đệ Tử Quy. Luân lý đạo đức Trung Hoa đều lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở. Luân lý đạo đức là Đệ Tử Quy mở rộng, chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không nghiêm túc nỗ lực học tập. Học tập Bồ Tát hạnh, tất cả hết thảy tật xấu đều trừ bỏ, tập khí phiền não đều đoạn sạch. Đấy là Trì Giới.

Thứ ba là Sạn Đề Ba La Mật. Sạn Đề (Kṣānti) là nhẫn nhục. Trong kinh Kim Cang, đức Phật giảng về Lục Ba La Mật của Bồ Tát, Bố Thí và Nhẫn Nhục được nhắc tới nhiều nhất! Do vậy, có thể biết: Trong sáu khoa mục, hai khoa mục này là trọng điểm. Bố Thí có thể tu phước, Nhẫn Nhục có thể gìn giữ. Nếu chẳng có nhẫn nhục, đức Phật nói rất hay: *"Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn chướng môn khai"*. Dẫu quý vị tu Bố Thí nhiều cách mấy, hễ nổi nóng là xong rồi, chẳng có công đức chi hết! Chẳng có công đức, phước đức vẫn còn. Phước đức thì sẽ là phước báo trong đường nhân thiên nơi lục đạo. Kẻ hay nóng giận, chẳng thể nhẫn nại, tu đại phước báo, sẽ đến hưởng thụ ở nơi đâu? Đến hưởng thụ trong A Tu La đạo. Kinh Lăng Nghiêm đã giảng về A Tu La đạo rất rõ ràng. Trong năm đường, trừ địa ngục đạo chẳng có A Tu La, những đường khác đều có. Có thiên A Tu La, có nhân A Tu La, có súc sanh A Tu La, có quỷ A Tu La, chỉ có địa ngục là không có A Tu La. Do vậy, tùy thuộc phước báo của quý vị. Phước báo to sẽ đến làm A Tu La trong cõi trời, phước báo bậc trung sẽ là A Tu La trong nhân gian, phước báo bậc hạ sẽ là A Tu La trong quỷ đạo hay súc sanh đạo. A Tu La phước báo to lớn, nhưng chẳng có nhân nghĩa, đạo đức, cũng là do tâm sân khuể nặng nề. Phước báo to lớn, hại người khác càng nhiều! Hậu quả là sau khi chết đi, chẳng có ai không đọa địa ngục, rất đáng sợ!

Vì thế, nhẫn nhục trọng yếu hơn bất cứ gì khác. Chuyện gì cũng đều có thể nhẫn. Chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, nhất là học Phật, đều là thiện hạnh. Thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, mà còn có rất nhiều kẻ đến gây phiền phức, bảo quý vị là gì? Bảo quý vị là giả dối, chê quý vị có mưu đồ, có mục đích, "nếu ngươi nói ngươi chẳng có, ta không tin!" Từ trong Không thành Có, gán ghép tội danh cho quý vị, quý vị có phải nhẫn hay chăng? Phải nhẫn! Không chỉ là phải nhẫn, mà còn phải cảm ơn. Vì sao? Kẻ ấy đến khảo nghiệm quý vị, coi thử công phu nhẫn nhục của quý vị to cỡ nào? Lúc ấy, quý vị sẽ nâng cao cảnh giới của chính mình. Nhẫn nhục thì thuận hay nghịch đều phải nhẫn. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị gặp người tốt, hoàn cảnh ấy cũng là hết thảy tốt đẹp, ở trong ấy, phải nhẫn điều gì? Phải nhẫn để chẳng sanh tham luyến. Chớ nên có tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, phải tu nhẫn, chẳng sanh sân khuể. Nói chung, bất luận cảnh giới như thế nào, phải gìn giữ tâm địa chân thành,

thanh tịnh, bình đẳng. Đấy là công phu nhẫn nhục. Đối đãi bất luận với ai, cũng đều phải khiêm tốn, nhún nhường.

Lần này, tôi tham gia hội nghị hòa bình thế giới tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur). Xứ Mã Lai theo đạo Hồi, đạo Hồi là quốc giáo của họ. Tôi chọn lựa bốn câu trong thánh huấn của đạo Hồi viết ra tặng cho mọi người.

Câu đầu tiên là *"khi các ngươi vui vẻ hoặc phẫn hận, trong cuộc sống này, phải nói lời công bằng".* Vì một người đang lúc vui vẻ hoặc nóng giận, sẽ thường là nói năng thiên vị. Do vậy, quý vị phải giữ cho đầu óc tỉnh táo, sáng suốt, phải ăn nói công bằng, chớ nên tùy tiện thuận theo lòng yêu hay hận. Quý vị phải giữ lẽ công bằng.

Thứ hai là *"phải giúp đỡ kẻ ngươi đã tuyệt giao".* Tuy đã tuyệt giao, nhưng khi kẻ đó gặp khó khăn, quý vị phải chìa tay giúp đỡ kẻ đó.

Điều thứ ba *"kẻ khác chẳng phải là bạn tốt của ngươi, dẫu kẻ ấy vô tình tuyệt nghĩa, chẳng phải là người tốt, nhưng nếu khi kẻ ấy gặp khó khăn, ngươi vẫn phải quay lại cứu giúp kẻ đó".*

Điều thứ tư: *"Đừng trách kẻ đối xử bất nghĩa bất nhân đối với ngươi, chớ nên trách móc hắn, ngươi phải tha thứ cho hắn".*

Giáo huấn của đạo Hồi đấy nhé! Quý vị thấy bốn điều ấy có phải là đều phù hợp Nhẫn Nhục Ba La Mật hay không? Nếu quý vị chẳng thể nhẫn, có thể làm được hay không? Bốn điều này đòi hỏi phải có công phu nhẫn nhục kha khá. Thật sự nhẫn nhục, sẽ tăng cao cảnh giới và linh tánh của chính mình. Do vậy, nhẫn nhục là then chốt để thành hay bại trong tu hành. Bao nhiêu người tu hành chẳng thể thành tựu, do nguyên nhân nào? Chẳng thể nhẫn nại chịu đựng! Đối với thuận cảnh, khởi tham ái; trong nghịch cảnh, khởi sân khuể, thoái chuyển, đọa lạc. Những trường hợp như vậy quá ư là nhiều. Vì thế, nói Nhẫn Nhục là mấu chốt.

Có nhẫn nhục thì mới có tinh tấn. Tỳ Lê Da (Vīrya) là Tinh Tấn Ba La Mật. Tinh (精) là chẳng tạp, thuần chứ không tạp. Tấn (進) là tiến chứ không lùi, chẳng thoái chuyển! Hai chữ này cũng do cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, chúng ta trong tâm cũng thường ghi nhớ, y giáo phụng hành. *"Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài".* Quý vị thấy *"thâm nhập một môn"* là Tinh, chẳng tạp; *"huân tu lâu dài"* là tiến bộ, chẳng thoái chuyển. Do vậy, học thứ gì cũng đều chẳng thể đồng thời học nhiều thứ. Học đồng thời nhiều thứ, tham nhiều, cắn chẳng nát! Chẳng thọ dụng được! Nhất định là học từng môn một. Đối với cách giáo học truyền thống của Trung Hoa, Tam Tự Kinh đã nêu ra nguyên lý và nguyên tắc: *"Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên"* (Đạo dạy học, cốt yếu là chuyên tinh). Thầy dạy trò cốt yếu là chuyên ròng, học trò học này nọ, đương nhiên đạo học vấn cũng là *"quý dĩ chuyên".* Làm sao có thể tạp cho được? Học từng thứ một. Học một thứ chưa tốt đẹp, chẳng thể học một món thứ hai. Thật sự thông suốt một môn, hết thảy sẽ thông suốt, đều chẳng khó! Chỉ cần vừa tiếp xúc, toàn thể đều có thể hiểu rõ thông đạt. Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài, Ngài đắc Căn Bản Trí trong hội của thầy. Căn Bản Trí là đã thông

suốt một môn; sau đấy, đi tham học. Tham học sẽ hết sức thuận tiện, chỉ cần vừa tiếp xúc, vừa thấy, vừa nghe, toàn thể đều thông suốt, thứ gì cũng đều thông suốt. Nói thật ra, pháp thế gian và xuất thế gian đều là như vậy. Chỉ sợ quý vị chẳng đạt đến mức tinh thông. Sau khi đã tinh tấn, sẽ tinh thông. Hễ tinh thông thì hết thảy đều thông đạt.

Sau khi đã tinh tấn, bèn có Thiền Định. Thiền Định cũng là Phạn Hoa hợp dịch. Thiền (Dhyāna) là tiếng Phạn, Định là tiếng Hoa. Phạn Hoa hợp dịch! Nó có nghĩa là gì? Kinh Kim Cang nói rất hay: *"Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động"*. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã diễn tả hai câu này rõ hơn, nông cạn hơn đôi chút để mọi người liễu giải dễ dàng. Lục Tổ nói: *"Ngoài chẳng chấp tướng, trong không động tâm"*. *"Ngoài không chấp tướng là Thiền, trong chẳng động tâm là Định"*. Chúng tôi lại nói cách khác, càng nông cạn, rõ rệt, dễ hiểu hơn cách nói ấy: Ngoài là chẳng bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, chẳng phải là không tiếp xúc. Đối với cảnh giới bên ngoài, có thể tiếp xúc, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, hết thảy đều có thể tiếp xúc, tuy tiếp xúc mà như thế nào? Chẳng bị nó ảnh hưởng, nó chẳng thể ảnh hưởng quý vị. Đó là Thiền. Nội tâm như như bất động. Đó là Định.

Do vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học những vị Bồ Tát tu Thiền Định, Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, bèn đến chỗ nào để tìm các Ngài? Đến chợ! Nay chúng ta nói là công ty bách hóa, là chỗ náo nhiệt, phồn hoa nhất; người tu Thiền Định, tức bậc Bồ Tát bèn kinh hành, đến thăm nơi ấy. Đến đó ngắm nghía, kinh hành, vừa nhìn, vừa nghe, thứ gì cũng đều hiểu rõ, [đấy chính là] trí huệ. Chẳng có gì Ngài không biết; nhưng như như bất động, [đó là] Thiền Định. Vì thế, những thứ ấy chẳng chướng ngại Ngài. Chẳng phải là mỗi ngày khoanh chân nhìn vách là tu Thiền Định. Chẳng phải là như vậy, [mà là] chỗ nào cũng đều đến! Do vậy, thật sự có Thiền Định, thật sự có trí huệ, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Xác thực là Ngài trong tất cả hết thảy cảnh duyên, *"cảnh"* là hoàn cảnh vật chất, *"duyên"* là hoàn cảnh nhân sự, Ngài đều có thể gìn giữ, chẳng bị ảnh hưởng, tâm Ngài là Định. Cũng có nghĩa là trong hết thảy cảnh duyên, Ngài chẳng dấy lên một niệm, tham, sân, si, mạn chẳng dấy lên. Chẳng khởi một niệm nghĩ đến ngũ dục, lục trần, chẳng dấy một niệm nghĩ đến khống chế hoặc nghĩ đến chiếm hữu, thảy đều chẳng có! Thấy mà như chẳng thấy, nghe mà như chẳng nghe, cái tâm vĩnh viễn là Định. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn chẳng sanh. Đó là Thiền Định chân chánh, là Thiền Định cao cấp, là Thiền Định của hàng Bồ Tát.

Định sanh Huệ, Thiền Định khởi tác dụng là trí huệ Bát Nhã. Điều cuối cùng là Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã (Prajñā) là tiếng Phạn, [từ ngữ này] có thể dịch được, dịch thành Trí Huệ. Vì sao chẳng dịch, mà vẫn dùng chữ Bát Nhã? Do tôn trọng, cho nên không dịch. Tu học trong Phật môn, mục tiêu chung cực là trí huệ. Dùng phương pháp gì để đạt được trí huệ? Dùng Thiền Định. Do vậy, chư vị phải biết: Trí huệ chẳng phải là học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều [thì cái đạt được] sẽ là thường thức, chẳng phải là trí huệ. Trí huệ sanh từ cái tâm thanh tịnh. Tâm địa càng thanh tịnh, càng có trí huệ. Trí huệ lớn hay

nhỏ quyết định tỷ lệ thuận với cái tâm thanh tịnh. Do vậy, tiểu định có tiểu trí huệ, đại định sẽ có đại trí huệ, chúng ta chớ nên không biết điều này. Trí huệ thật sự chẳng phải là học được từ bên ngoài, mà là do tâm thanh tịnh tự nhiên lưu lộ, phải biết điều này. Chỉ có trí huệ chân thật thì mới có thể giải quyết vấn đề. Quý vị hãy ngẫm xem: Vì sao học thuật trong thế gian chẳng thể giải quyết vấn đề? Nó chẳng lưu xuất từ cái tâm thanh tịnh. Nói cách khác, kẻ ấy khởi tâm động niệm vẫn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Hễ bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, kẻ ấy chẳng có trí huệ. Chẳng có trí huệ, dẫu thường thức phong phú đến mấy đi nữa, chẳng có cách nào giải quyết những vấn đề xã hội trên thế giới trong hiện thời! Nhất định phải cậy vào trí huệ, phải làm cho cái tâm định, quý vị mới có thể thấy rõ ràng nguồn cội của sự động loạn, [cũng như] thấy rõ ảnh hưởng và quả báo của sự động loạn. Điều này cần đến trí huệ, quý vị mới có phương pháp giải quyết. Vì thế, chuyện này chẳng phải là có thể giải quyết bằng thường thức, cũng như chẳng phải là khoa học kỹ thuật mà hòng giải quyết được! Nhất định là phải nhờ vào trí huệ chân thật.

Trong Phật pháp, Bát Nhã được nói đến quá ư là nhiều. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã giảng giải chủ đề này suốt hai mươi hai năm. Quý vị thấy trong một đời, Ngài đã giảng năm đại đơn nguyên (unit). Đơn nguyên thứ nhất là Hoa Nghiêm, đơn nguyên thứ hai là A Hàm, đơn nguyên thứ ba là Phương Đẳng, đơn nguyên thứ tư là Bát Nhã, đơn nguyên thứ năm là Pháp Hoa và Niết Bàn. Pháp Hoa giảng tám năm, Bát Nhã hai mươi hai năm, gần như là chiếm mất một nửa trong bốn mươi chín năm! Quý vị mới hiểu Bát Nhã là khoa mục tu học chủ yếu trong Phật pháp, tốn thời gian dài nhất, biết nó chính là tinh hoa của Phật pháp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giới thiệu đơn giản Lục Ba La Mật tới đây. Vì thường xuyên nói đến Lục Ba La Mật, trong những phần sau, sẽ lại còn phải nhiều lần giảng đi giảng lại. Do vậy, ở đây chỉ nhắc tới là được rồi! Ngày mai, chúng tôi sẽ nói tiếp Tứ Vô Lượng Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Tập 1486

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem bắt đầu từ đoạn thứ bảy trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cập dĩ viên mãn từ bi hỷ xả?

(經**)**云何得圓滿檀波羅蜜。尸波羅蜜。羼提波羅蜜。毘黎耶波羅蜜。禪那波羅蜜。般若波羅蜜。及以圓滿慈悲喜捨。

*(**Kinh**: Làm thế nào để đắc viên mãn Đàn Ba La Mật, Thi Ba La Mật, Sạn Đề Ba La Mật, Tỳ Lê Da Ba La Mật, Thiền Na Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, cùng với viên mãn từ, bi, hỷ, xả?)*

Đoạn này là *"mãn Bồ Tát hạnh"*, chúng tôi đã giới thiệu Lục Ba La Mật. Hôm nay, chúng tôi tiếp tục bàn về *"viên mãn từ, bi, hỷ, xả". "Từ, bi, hỷ, xả"* được gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư bảo là *"Lục Độ, Tứ Đẳng".* Lục Độ là Lục Ba La Mật trong phần trước, Tứ Đẳng là từ, bi, hỷ, xả. Chúng ta biết, kể từ Dục Giới Thiên đã bắt đầu tu Tứ Vô Lượng Tâm, tu tập Tứ Vô Lượng Tâm. Do vậy, có thể biết: Bốn pháp này cũng là pháp tu hành căn bản trong Phật môn, thường được xếp chung với Lục Độ, [gọi chung là] Lục Độ Tứ Đẳng. Chúng có tình hình giống như Lục Ba La Mật, từ Sơ Phát Tâm Bồ Tát là cấp thấp nhất, giống như học hành trong nhà trường, Tiểu Học là lớp Một, lớp Hai, đến Trung Học cũng có lớp đầu cấp, lớp thứ hai [của bậc Trung Học]. Trong Phật pháp thì trong Bồ Tát đạo có tất cả năm giai đoạn, Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, và Thập Địa, hợp thành năm mươi địa vị, mỗi giai đoạn gồm có mười địa vị. Nếu dùng nhà trường hiện thời để tỷ dụ, địa vị Thập Tín là Tiểu Học, Thập Trụ giống như Sơ Trung (cấp hai), Thập Hạnh là Cao Trung (cấp ba), Thập Hồi Hướng là Đại Học, Thập Địa là nghiên cứu sinh, có thể dùng chuyện này để tỷ dụ. Năm mươi giai cấp đều tu Lục Độ Tứ Đẳng, đấy là khóa trình (curriculum, chương trình học) chủ tu của họ. Do vậy, có thể biết, tuy là [cùng học các môn] bố thí, trì giới, hay là từ, bi, hỷ, xả [giống hệt như nhau], cảnh giới [trong mỗi địa vị] chẳng giống nhau. Sơ học Bồ Tát và Bồ Tát thuộc địa vị sâu chắc chắn chẳng giống nhau!

Ở đây, kinh nói đến *"viên mãn Lục Độ, Tứ Đẳng".* Chư vị phải hiểu: Viên mãn Lục Độ Tứ Đẳng là địa vị Đẳng Giác, tức là địa vị Bồ Tát thuộc tầng cấp cao nhất. *"Viên mãn"* là gì? Chúng ta phải đặc biệt chú trọng hai chữ này. Nhưng học tập thì trong giai đoạn hiện tiền, phải học. Lục Độ Tứ Nhiếp đều phải học, phải học trong hiện thời. Các đồng học học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị học chẳng giống! Có người học suốt đời, học vài chục năm, có tu Bố Thí hay không? Có chớ! Có tu Trì Giới hay không? Có luôn, nhưng [luôn luôn là] chẳng giống! Có chuyện chẳng giống như vậy là do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là do căn bản của chúng ta quá kém cỏi, chẳng có cơ sở! Nếu nghĩ về một trăm năm trước trong quá khứ, tức là một thế kỷ trước, đó là vào những năm cuối của nhà Mãn Thanh. Tuy chánh phủ Mãn Thanh hủ bại, nhưng trong dân gian còn có cơ sở luân lý đạo đức, kẻ đọc sách thường là vẫn rất coi trọng sự giáo dục trong gia đình. Thầy dạy học trò, khi ấy, quá nửa là trường tư thục, nhà trường vẫn chưa phổ biến, kế thừa giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đọc sách dốc chí nơi thánh hiền, chẳng phải [chăm chú] nơi công danh, chẳng phải là [dốc chí] nơi phú quý.

Chư vị nhất định phải hiểu: Công danh, phú quý là mạng. Trong mạng quý vị đã có, sẽ tự nhiên có. Trong mạng chẳng có, không thể cưỡng cầu. Trong ấy, còn dính líu đạo lý nhân quả rất sâu. Gần đây nhất, tôi xem hai kịch bản, một là do bên Đài Loan biên soạn, bản kia được biên soạn tại Bắc Kinh, đều là Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký. Rất khá, đều là sáu tập, nhưng phương thức biên soạn khác nhau, mỗi bên đều có ưu điểm, có thể cùng tiến hành [quay thành

phim], chẳng mâu thuẫn, đều biên tập rất khá. Tiên sinh Du Tịnh Ý thiếu niên đắc chí, mười tám tuổi thi Tú Tài đỗ đầu, rất đắc chí. Sau đấy, thi Cử Nhân, thi cả bảy lần đều chẳng đỗ. Đấy là xét về mặt công danh. Tú Tài, Cử Nhân, Tiến Sĩ, ba danh xưng ấy tương đương với các học vị Học Sĩ (tốt nghiệp Đại Học, quý vị sẽ giành được học vị này), Cử Nhân [thời cổ] giống như Thạc Sĩ, Tiến Sĩ [thời cổ] giống như Tiến Sĩ [hiện thời]. Những học vị ấy đều là chỗ xuất thân[1] của quý vị, cần phải có sẵn trong mạng. Trong mạng có thì mới có [công danh được]. Trong mạng chẳng có, sẽ chẳng giành được.

Tiên sinh Du Tịnh Ý thiếu niên đắc chí. Tuy học vấn khá lắm, đọc rất nhiều sách, viết lách văn chương rất khá, nhưng phẩm tánh hơi kém, ham cao, chuộng xa, cống cao, ngã mạn, chẳng để ai vào mắt, do vậy bèn như thế nào? Công danh trong mạng bị chiết khấu, đáng lẽ thi đỗ, ông ta bị trượt. Cổ nhân hiểu chuyện này, người hiện thời chẳng hiểu: [Công danh, phước lộc] có mối quan hệ rất lớn với sự tu thiện, làm ác, tích lũy công đức của tổ tiên, cha mẹ trong gia đình và chính bản thân quý vị. Bản thân ông ta chẳng biết đoạn ác, tu thiện, chẳng biết sửa lỗi, đổi mới, oán khí đầy bụng vì thấy mình đi thi chẳng đỗ đạt như người khác. Ông ta quả thật cao minh hơn kẻ khác, thế mà bị trượt chỏng gọng! Công danh, phú quý đều là phước, [đã bị] giảm phước, lại còn tạo tác đủ mọi chuyện chẳng lành! Ông ta kể ra cũng còn khá, vẫn coi như là có chút thiện căn. Chút thiện căn ấy cũng rất đáng quý, còn có thể hiểu rõ những đạo lý ấy; nhưng vì tập khí quá nặng, ông ta chẳng làm được. Táo Quân đến điểm hóa ông ta, ông ta mới hoàn toàn giác ngộ, biết cả đời [chính mình đã] làm người hết sức khắc bạc, mới hiểu chính mình một thân đầy tội nghiệp. Từ đấy trở đi, sửa lỗi, đổi mới. Ba năm sau, lại đi thi bèn đậu. Về sau, hết thảy đều rất thuận lợi. Do vậy, đoạn ác tu thiện càng thêm siêng gắng. Hiệu quả sửa lỗi đổi mới của ông ta, nói thật ra, vượt xa tiên sinh Liễu Phàm. Ông ta làm ác cũng vượt xa tiên sinh Liễu Phàm. Tiên sinh Liễu Phàm do có gia huấn, nên được lưu truyền rất rộng. Ông Du chẳng ghi lại, nhưng người đồng hương là La tiên sinh đã ghi lại sự tích trong một đời của ông Du. Bài văn ấy cũng chẳng dài, rất đáng cho chúng ta tham khảo.

Vì thế, trong hiện tại, chúng ta phải thực hiện Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm. Chẳng làm tốt là do như tôi vừa mới nói, chúng ta chẳng có Căn. Căn là gì? Trong Giới Kinh, đức Thế Tôn đã bảo: *"Học Phật mà nếu không học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật"*. Điều này do đích thân Thích Ca Mâu Ni Phật dạy. Học điều gì cũng phải có thứ tự, phải có trình tự, bắt đầu học từ chỗ nào? Từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn, đấy là đạo lý nhất định. Quý vị chẳng tuân thủ học theo thứ tự, nhảy cấp, đức Phật chẳng thừa nhận quý vị. Quý vị chẳng phải là học trò của đức Phật.

---

[1] Do phải đỗ đạt thì mới được bổ đi làm quan hay đề cử vào những chức vụ trong các cơ cấu chánh quyền; vì vậy, thuở xưa thường gọi những người đã đỗ đạt là "xuất thân". Như đỗ tiến sĩ, sẽ gọi là "tiến sĩ xuất thân".

Phật giáo [truyền vào Trung Hoa] từ năm Vĩnh Bình thứ mười đời Hán Minh Đế, khi ấy, hoàng đế sai đặc sứ qua Tây Vực cầu Phật pháp. Vì thế, Phật pháp tại Trung Hoa là do triều đình thỉnh đến. Hai vị pháp sư là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đã đem tượng Phật và kinh sách đến Trung Hoa. Phiên dịch thuở ban đầu, xác thực là dịch kinh Tiểu Thừa rất nhiều, rất hoàn thiện. Hiện thời, trong Đại Tạng Kinh có những kinh thuộc về A Hàm Bộ, tức là Tứ A Hàm, đều thuộc loại kinh Tiểu Thừa. Đối chiếu với những kinh điển bằng tiếng Ba Lợi (Pāḷi) tại Nam Dương, Miến Điện, Thái Lan, [tạng A Hàm trong tiếng Hán] hoàn toàn chẳng thua kém họ. Hơn ba ngàn bộ kinh điển [trong Đại Tạng Kinh tiếng Hán] là kinh điển Tiểu Thừa, kinh điển bằng tiếng Ba Lợi chỉ nhiều hơn khoảng năm mươi mấy bộ. Quý vị nghĩ xem, những kinh ấy đã được phiên dịch khá hoàn chỉnh!

Vào đầu thời Đường, tức là vào thời Tùy - Đường, có hai tông phái Tiểu Thừa, tức là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, Đại Thừa có tám tông phái. Phật giáo thuở ấy đúng là thuộc về thời đại hoàng kim, thành lập mười tông phái. Đại Thừa tám tông, Tiểu Thừa hai tông, đều là trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa. Nhưng từ giữa đời Đường trở về sau, người học Phật tại Trung Hoa, bất luận là tại gia hay xuất gia đều chẳng học Tiểu Thừa, do nguyên nhân nào? Trung Hoa có Nho gia, có Đạo gia, chính là Khổng Mạnh, Lão Trang. Dẫu sao, văn hóa bản địa của Trung Hoa chẳng kém Tiểu Thừa; vì thế, người Hoa dùng Khổng Mạnh, Lão Trang làm cơ sở để trực tiếp tiến nhập Đại Thừa. Trong gần hai ngàn năm, trải qua nhiều thế hệ, người thành tựu rất ư là nhiều, bất luận là tại gia hay xuất gia, mọi người có thể thấy chuyện này. Hiện thời, phiền phức rồi! Hiện thời, cách giáo học theo văn hóa truyền thống kể từ sau khi nhà Mãn Thanh mất ngôi cho đến thời kỳ Dân Quốc, đại khái là trong vòng hai mươi năm còn được, còn có một chút tàn dư, lứa tuổi tôi được tiếp nhận. Những người nhỏ hơn tôi bốn năm tuổi sẽ không biết. Vì thế, bị gián đoạn tối thiểu là tám mươi năm, bị gián đoạn ba thế hệ. Người hiện thời đừng nói là trông thấy, mà còn chưa hề nghe tới! Chẳng có ai nói những chuyện này. Do vậy, trực tiếp tiến nhập Đại Thừa, học kiểu nào, học suốt vài chục năm, học cả một đời, vẫn học chẳng giống! Do vậy, chúng tôi mới tỉnh ngộ thật sâu, nghĩ lại mấy câu nói mang tánh chất trọng yếu ấy của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta đã nhảy cấp rồi!

Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là tổng hợp hoàn thiện của gia giáo Trung Hoa. Chư vị phải hiểu, điểm đặc sắc trong giáo dục Trung Hoa là giáo dục gia đình. Giáo dục gia đình là căn cội của giáo dục truyền thống. Vì thế, Đệ Tử Quy chẳng phải là để dạy nhi đồng, mà nhằm dạy ai? Dạy cha mẹ, cha mẹ phải làm được, làm cho con cái thấy. Khi nào sẽ dạy con? Trẻ nhỏ sinh ra hai, ba, bốn ngày, liền bắt đầu dạy con. Quý vị thấy nó mở mắt, có thể nhìn, có thể nghe, tuy nó chẳng nói chuyện, chuyện gì cũng chẳng hiểu, nhưng cha, mẹ, người lớn trong nhà nói năng, xử sự trước mặt đứa trẻ đều là Đệ Tử Quy để cho nó xem, để cho nó nghe, thân giáo đấy! Những gì trái nghịch Đệ Tử Quy, phản diện, bất thiện, quyết định chẳng để

cho trẻ thơ trông thấy, nghe thấy, khiến cho những gì nó được tiếp nhận toàn là luân lý đạo đức thuần chánh. Thuần chánh đấy nhé! Tới lúc ba tuổi, nó đã học ba năm, đấy là như cổ nhân đã nói: *"Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên"* (Từ nhỏ đã trở thành bẩm tánh, do thói quen trở thành tự nhiên). Từ lúc còn ẵm ngửa đã được bồi dưỡng, chỉ dạy. Được chỉ dạy cho đến lúc ba tuổi, nó đã có thể phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, đâu là đúng, đâu là sai. Nó có năng lực ấy.

Ngạn ngữ Trung Hoa có một câu như thế này: *"Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân"* (Nhìn vào tính cách của một người từ lúc ba tuổi, sẽ biết tính cách của người ấy lúc đã tám mươi. Từ lúc bảy tuổi, đã thấy được nhân cách suốt đời). Nhìn theo cách nào? Tức là nhìn vào lúc ba tuổi, nó đã học được những gì. Cha mẹ như vậy mới gọi là thật sự yêu thương con cái, vun bồi căn cội cho nó. Sau khi căn cội ấy đã được vun quén, trong bốn nền văn minh lớn vào thời cổ trên toàn thế giới, ba nền văn minh kia đã chẳng còn, Trung Hoa còn tồn tại là do nguyên nhân nào? Chính là do cách giáo dục này. Do vậy, giáo dục trong nhà trường (trước kia là tư thục) chính là tiếp nối của giáo dục gia đình. Giáo dục xã hội là mở rộng của giáo dục gia đình. Giáo dục tôn giáo là giáo dục gia đình được viên mãn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bốn nền giáo dục là một Thể, mà gia giáo là căn bản. Chúng ta cũng có thể nói: Đối với căn cội của giáo dục truyền thống, Nho gia đã kế thừa truyền thống. Căn cội của nó là Đệ Tử Quy, ngũ luân, bát đức. Chúng ta dùng thứ này làm cơ sở để tu học Đại Thừa, sẽ chẳng có vấn đề gì. Xác thực là nói theo phía người Hoa, thuận tiện hơn học Tiểu Thừa. Vì thế, đấy là nguyên do vì sao chúng tôi phải đề xướng điều này. Trong pháp Đại Thừa, nay chúng ta nói là Phật pháp, căn bản của pháp Đại Thừa là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng tôi đã giảng kinh ấy rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Bản thân kinh điển là do chính đức Thế Tôn nói ra. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, cơ sở của nhân thiên đều là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản giáo dục của đức Phật.

Sau khi Tịnh Tông được thành lập, xét về hạnh môn, tức là trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, ắt đều phải tuân thủ giới điều. Chúng ta nương theo Tịnh nghiệp tam phước, nương theo Lục Hòa Kính, nương theo Tam Học Giới, Định, Huệ, nương theo Lục Ba La Mật, nương theo mười nguyện Phổ Hiền, chúng tôi chọn lựa năm khoa mục ấy. Không nhiều lắm, quá nhiều cũng chẳng nhớ được, mà quý vị cũng chẳng làm được. Chúng tôi chỉ chọn năm khoa mục ấy. Trong năm khoa mục ấy, Tịnh nghiệp tam phước hết sức trọng yếu, đấy chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trrong sự tu hành. Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước là *"hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu mười thiện nghiệp"*. Quý vị hãy ngẫm xem, dùng điều nào trong ấy để thực hiện? Chính là dùng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo để thực hiện điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Có cơ sở như vậy, quý vị mới có thể học Phật. Quý vị thấy điều thứ hai trong Tịnh nghiệp tam phước: *"Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi"*, quý vị

mới có thể nhập Phật môn. Điều kiện để nhập Phật môn là phải thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị chẳng đổ công dốc sức từ chỗ này để nhập môn, sẽ chẳng vào được cửa Đại Thừa! Quý vị tu học Lục Ba La Mật, chỉ có thể học da lông của nó, nhất định là chẳng đạt được lợi ích chân thật!

Ví như nay chúng ta nói đến "từ tâm, từ bi". Nói theo kiểu hiện thời, Từ và Bi là "tâm thương yêu". Trong tâm thương yêu, có hai ý nghĩa: Từ là ban vui, Bi là dẹp khổ. Chúng sanh có khổ nạn, quý vị giúp họ lìa khổ nạn, đấy là bi tâm. Chúng sanh chẳng có lạc, quý vị có thể giúp họ được sung sướng, đấy là Từ. Do vậy, Từ và Bi có một chút sai khác như vậy. Nhưng từ bi viên mãn là gì? Từ bi viên mãn là khiến cho hết thảy chúng sanh lìa khổ rốt ráo, được vui rốt ráo, đấy mới là viên mãn. Nỗi khổ rốt ráo của chúng sanh là gì? Nỗi khổ luân hồi. Quý vị phải giúp chúng sanh thoát ly lục đạo luân hồi. Mười pháp giới là khổ, quý vị giúp họ thoát ly mười pháp giới. Vui sướng nhất là gì? Niềm vui trong thế giới Cực Lạc, niềm vui trong thế giới Hoa Tạng, niềm vui trong Nhất Chân pháp giới. Quý vị làm thế nào để giúp họ trở về Nhất Chân pháp giới, đấy gọi là từ bi viên mãn. Ai làm được? Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu diễn hay nhất.

Người trong thế gian mê mất tự tánh, mê mất chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, đã mê mất! Tuy họ truy cầu sự mỹ mãn; thật ra, sự mỹ mãn của họ là sai lầm. Nhìn bề ngoài thì rất mỹ mãn, bên trong là khổ khôn kể xiết! Họ không biết, chỉ thấy vẻ dễ nhìn bên ngoài! Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, người thế gian mong cầu địa vị, quyền lực, mọi người tranh giành điều này. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử. Nếu Ngài không xuất gia, sẽ kế thừa ngôi vua từ cha, là vua một nước. Cổ nhân nói: *"Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải"* (Sang quý như thiên tử, của cải đầy ắp bốn biển). Ngài chẳng cần đến, vứt bỏ. Ngài vứt bỏ cái mà người thế gian vắt óc tranh giành, mong mỏi, có nghĩa là gì? Chỉ rõ *"thiên tử sang quý, của cải nhiều như bốn biển"* chẳng phải là viên mãn! Ngài truy cầu sự viên mãn, muốn thị hiện viên mãn, biểu diễn viên mãn. Ngài biết: Muốn giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui, dẫu quyền thế cao tới đâu đi nữa, địa vị cao cách mấy, cũng đều chẳng làm được! Hiện thời, chúng ta nói chẳng thể thực hiện bằng chánh trị, mà quân sự cũng chẳng làm được! Từ kinh điển, chúng ta đọc thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật trẻ tuổi, võ nghệ cao cường. Vào thời ấy, Ngài có thể làm nguyên soái, hoặc làm tướng quân, nhưng Ngài chẳng làm! Nhìn vào xã hội hiện thời, [sẽ thấy] những thứ như khoa học kỹ thuật, công nghiệp, thương nghiệp đều chẳng làm được, mà cũng chẳng thể giải quyết vấn đề viên mãn!

Người phương Tây phát triển theo phương hướng ấy, phát triển cho tới hiện thời, cuộc sống vật chất dường như rất sung túc, thịnh vượng, nhưng quý vị phải hiểu: Hiện thời, trên thế giới, những nạn nhân khổ sở chẳng có ăn, chẳng có mặc, chẳng có nhà để ở, có đến bao nhiêu? Tuy chúng ta sống cuộc đời vật chất văn minh hiện đại, phải biết đã trả cái giá lớn cỡ nào? Quý vị hãy tính toán cẩn thận xem cái được có bù đắp nổi cái mất hay không? Chúng ta trả một cái

giá to lớn là vứt bỏ toàn thể luân lý đạo đức, vứt bỏ đạo lý nhân quả, đối với người phương Tây thì là vứt bỏ giáo dục tín ngưỡng tôn giáo, xã hội sẽ biến thành xã hội gì? Biến thành thuần túy ích kỷ, ai nấy khởi tâm động niệm toàn là tổn người, lợi mình, đáng kinh hãi quá! Do vậy, xã hội hiện thời loạn đến mức như thế đó! Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu rành mạch, rõ ràng; do vậy, Ngài chọn lựa, nếu nói theo cách hiện thời, sẽ là *"giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên",* Ngài làm chuyện này. Lại còn tiến hành công tác giáo học, vì sao chúng tôi nói Ngài là "văn hóa đa nguyên"? Ngài và Khổng Tử giống nhau, học trò chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc dân, chẳng phân biệt tín ngưỡng tôn giáo; chỉ cần quý vị chịu đến học, Ngài sẽ nhiệt tâm dạy dỗ. Đấy là đa nguyên.

Ngài không chỉ có ngôn giáo, mà điều quan trọng nhất là thân giáo, buông xuống toàn bộ những điều người thế gian mong cầu, hướng đến, để sống cuộc đời của một vị tăng khổ hạnh. Đối với cuộc sống ấy, [ắt sẽ có kẻ bắt bẻ]: "Quý vị nói giúp người khác lìa khổ được vui, cớ sao Ngài sống khổ sở như vậy?" Đúng vậy, kẻ bình phàm thấy Ngài khổ. Thật ra, Ngài có khổ hay không? Ngài chẳng khổ tí nào! Vì sao chúng ta biết? Người Hoa đã có một tấm gương tốt là Nhan Hồi. Cuộc sống của Nhan Hồi đúng là cuộc sống của một vị tăng khổ hạnh, ăn cơm bằng giỏ, uống nước bằng bầu, sống trong xóm nghèo hèn. Thầy của ông ta là Khổng lão phu tử đã ca ngợi: Cuộc sống như vậy, đối với kẻ bình phàm sẽ cảm thấy *"bất kham kỳ ưu"* (chẳng thể chịu nổi nỗi lo buồn ấy), nhưng Nhan Hồi *"bất cải kỳ lạc"* (chẳng thay đổi niềm vui). Niềm vui của Nhan Hồi là gì? Niềm vui của Nhan Hồi chính là niềm vui của Khổng Tử, là niềm vui hướng dẫn một đám học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, sung sướng khôn sánh! Quý vị thấy cuộc sống của tăng đoàn thuở ấy là nghỉ đêm dưới gốc cây, giữa trưa ăn một bữa, đi khất thực từng nhà, tự hành, hóa tha, nhằm bảo cho quý vị biết: Con người sống trên đời, sự hưởng thụ cao nhất là thân và tâm đều chẳng có áp lực. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là "chẳng có stress, chẳng có gánh nặng", thân tâm giải thoát, tập khí phiền não quét sạch sành sanh. Tam Học Giới, Định, Huệ mỗi ngày một tăng trưởng, lẽ đâu Ngài chẳng vui sướng?

Thiền Định nâng cao, khẳng định là sẽ đột phá các chiều không gian, phạm vi của cuộc sống rộng lớn. Nay chúng ta chẳng có cách nào vượt khỏi giới hạn của các chiều không gian, nhưng Ngài có thể. Các khoa học gia hiện thời đã chứng tỏ thật sự có các chiều không gian và thời gian, nhưng chúng được sanh ra như thế nào? Họ không biết. Có thể đột phá bằng cách nào? Họ cũng không biết! Nhưng trong Phật pháp, trong tôn giáo thời cổ, tôn giáo ở Ấn Độ vào thời cổ đều tu Thiền Định, Thiền Định có thể đột phá. Do công phu định lực, Bà La Môn ở Ấn Độ có thể đột phá các chiều không gian của lục đạo. Trong Thiền Định, họ có thể đến A Tỳ địa ngục, trông thấy A Tỳ địa ngục, có thể thấy Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên. Do vậy, chuyện luân hồi trong lục đạo chẳng phải là do đức Phật dạy, quý vị phải biết điều này, mà do ai nói? Bà La Môn giáo nói. Từ trong Thiền Định, họ trông thấy, nhà Phật gọi điều đó là *"cảnh giới Hiện Lượng".* Chẳng phải là do họ suy đoán, chẳng phải là huyễn giác của họ, mà là từ trong Thiền Định, họ đã đột phá kích thước không gian, thật sự tiếp

xúc. Trong Thiền Định, chẳng có thời gian, chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa gần. Vì thế, phá vỡ kích thước không gian, phá vỡ thời gian và không gian. Tuy trông thấy chân tướng sự thật ấy, họ cũng chẳng hiểu rốt ráo là chuyện như thế nào. Họ biết tình huống trong lục đạo, nhưng lục đạo do đâu mà có thì không biết. Trong lục đạo có khổ, có lạc, khổ nhiều, lạc ít. Làm thế nào để có thể lìa khổ được vui? Họ cũng chẳng tìm ra phương cách!

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ, so với Bà La Môn giáo, nói theo cách nói của Bà La Môn giáo, họ sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật một vạn năm. Nhưng trong hiện tại, các học giả trên thế giới đã khẳng định lịch sử của Bà La Môn giáo, tức là xét theo lịch sử của Ấn Độ giáo hiện thời, khẳng định là đã có từ tám ngàn năm trăm năm. Tám ngàn năm trăm năm, so với Phật giáo vẫn lâu hơn rất nhiều. Hiện thời, thế giới thừa nhận Phật giáo chỉ tồn tại hơn hai ngàn năm trăm năm. Do vậy, dựa theo cách nói ấy của người phương Tây, Bà La Môn giáo phải sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, mới nói rõ ràng, minh bạch chuyện này: "Vì sao có lục đạo? Làm thế nào để vượt thoát lục đạo?" Không chỉ là có lục đạo, ngoài lục đạo còn có tứ thánh pháp giới, Bà La Môn chẳng phát hiện điều này. Thanh Văn pháp giới, Duyên Giác pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới, hợp [với lục đạo] thành mười pháp giới. Họ (Bà La Môn) chẳng thể đột phá cái ải ấy, điều đó cần phải có công phu định lực sâu hơn, họ chẳng có cách nào!

Vì thế, từ, bi, hỷ, xả nói đến viên mãn, sẽ là giúp chúng sanh lìa lục đạo, lìa mười pháp giới, đấy là đại từ đại bi, trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới vốn sẵn có trong tự tánh của hết thảy chúng sanh, chúng ta phải biết điều này! Trong phần sau của kinh Hoa Nghiêm, nơi phẩm [Như Lai] Xuất Hiện, có nói: *"Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai"*. Tôi đọc kinh Cổ Lan (Qur'an) của Y Tư Lan giáo (đạo Hồi), thấy có một đoạn kinh văn, Allah nói: *"Vạn vật đều là do ta dựa trên tiền định để sáng tạo ra"*. Các tôn giáo khác gọi Allah là Thượng Đế. Allah tạo ra con người, ban cho con người linh hồn, dựa vào đâu để cho người này phú quý, kẻ kia bần tiện? Có phải là Allah chẳng công bằng? Đoạn kinh văn ấy đã nêu ra câu trả lời. Allah chẳng có ý kiến [riêng tư], Ngài công bằng, dựa trên tiền định. Phật pháp đã giảng về *"tiền định"* rất rõ ràng: Trong đời quá khứ, quý vị làm lành, đời này được phước báo. Trong đời quá khứ, quý vị tạo tội nghiệp, đời này đáng phải chịu khổ. Rốt cuộc là hưởng phước hay chịu khổ? Chính là do quý vị đã tạo ra cái nhân! Đó là tiền định, điều này rất công bằng! Vì thế, trong cuộc đời của bất cứ ai, bất luận đời sống như thế nào, chẳng thể oán trời hờn người! Nói chung một câu, đều là tự làm tự chịu. Thượng Đế dựa vào tiền định để ban tặng cát, hung, họa, phước cho quý vị.

Nhưng đối với tiền định, nếu chúng ta nói sâu hơn một tầng, nói đến sự tiền định nguyên thủy, đấy là tiền định chân chánh, Phật pháp đã nói rất rõ ràng: *"Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai"*, đấy là tiền định. Sự tiền định ấy là bình đẳng. *"Tiền định"* là hết thảy chúng sanh trong vũ

trụ bình đẳng, không hai, không khác. Vì sao bất bình đẳng? Quý vị mê mất tự tánh. Do đã mê mất tự tánh, nên mới sanh khởi phiền não, sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, càng mê càng sâu hơn! Cuộc sống của quý vị vốn là Nhất Chân pháp giới, là trong thế giới Cực Lạc. Vì vậy, nơi ấy là gia hương (quê nhà), cố hương, quý vị vốn thuộc về nơi ấy. Sau khi đã mê, mới biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đấy là gì? Do ác nghiệp biến ra. Thiện hay ác đều chẳng phải là bản tánh; trong bản tánh, chẳng có thiện hay ác. Nay đức Phật dạy: Do thiện nghiệp sanh trong ba thiện đạo, do ác nghiệp sẽ đọa vào ba ác đạo, đấy đều là tiền định. Tiền định là do chính mình định, chẳng phải do Phật, Bồ Tát định, chẳng phải do Thượng Đế định, cũng chẳng phải là do Diêm La Vương định, quý vị chẳng thể trách móc bất cứ ai!

Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, ban cho chúng ta một sự khải thị rất lớn. Nếu ta quan sát cẩn thận đôi chút, sẽ thấy bậc thánh hiền xưa nay, trong ngoài nước, những vị sáng lập tôn giáo thật sự lỗi lạc, đều là thánh nhân. Cuộc đời của họ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đều là giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật là người thực hiện lâu nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ba mươi tuổi giác ngộ, sau khi đã giác ngộ, sau khi đã minh bạch, Ngài liền theo đuổi công tác giáo học, bảy mươi chín tuổi qua đời. Do vậy, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Sau khi đã hiểu rõ, Ngài chọn lựa hạnh nghiệp này, hạnh nghiệp này chính là giáo dục xã hội. Tôi nhìn lại tất cả các tôn giáo, [nhận thấy] toàn là giáo dục xã hội. Quý vị chỉ thấy những thứ nguyên thủy chẳng có mê tín. Mê tín là do bản thân chúng ta mê, người khác chẳng mê, kinh điển không mê, những bậc thánh hiền ấy không mê, do chúng ta chấp mê, chẳng ngộ. Các vị ấy thật sự đạt được giải thoát, chúng ta vĩnh viễn khốn đốn, mê hoặc trong lục đạo tam đồ. Các Ngài thấy chúng ta rất rõ ràng, chúng ta chẳng thấy rõ ràng cho lắm.

Do vì như vậy, quý vị mới có thể thấu hiểu "viên mãn" là gì? Quý vị thấy Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đã vì chúng ta thị hiện, từ, bi, hỷ, xả viên mãn. Hỷ (喜) là pháp hỷ, vui sướng. Chữ Hỷ ấy chính là câu đầu tiên trong Luận Ngữ đã nói: *"Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?"* (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), thật sự vui sướng! Người đọc sách thuở trước gọi sự vui sướng ấy là *"Khổng Nhan chi lạc"*, tức là niềm vui sướng của Khổng phu tử, Nhan Hồi, người thế gian chúng ta chẳng nhìn ra. Đấy là niềm vui của bậc thánh nhân. Khi tôi giảng kinh, cũng thấu lộ một chút tin tức, đó là chân lạc. Chân lạc do đâu mà có? Chân lạc xuất phát từ chữ cuối cùng, tức Xả. Quý vị phải buông xuống. Quý vị không thể buông xuống, sẽ chẳng đạt được lạc. Quý vị buông xuống càng nhiều, càng vui sướng; đến khi thành Phật, sẽ bỏ sạch sành sanh. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa bỏ sạch. Vì sao? Các Ngài còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, *"chưa phá"* là chẳng buông xuống. Buông xuống một phẩm sanh tướng vô minh ấy, bỏ sạch, mới có thể chứng viên mãn rốt ráo.

Do vậy, kẻ mới học Phật giáo thì trước hết là học xả những gì? Xả vật ngoài thân. Xả là bố thí, bố thí là xả. Kẻ sơ học xả những thứ thiết yếu quá thừa

thãi trong cuộc sống, hết thảy những thứ cần thiết cho cuộc sống của ta thảy đều vừa đủ. Hễ ta còn có dư thừa thì phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Họ chẳng có, họ thiếu thốn, ta có thừa mứa những thứ để ăn uống, họ chẳng có, ta có thể chiếu cố những người bần khổ ấy. Bắt đầu từ chỗ này, quý vị hãy chủ động quan sát, nơi nào cần, sẽ ngay lập tức đưa đến. Ta có tiền dư, tiền chi dụng cho cuộc sống của chính mình đã có, tiền còn dư, thừa thãi, hãy đem giúp đỡ những người cần đến trong nhu cầu sinh hoạt ăn, mặc, ở, đi lại của họ. Trước hết, hãy thực hiện từ chỗ này. Trong kinh giáo Đại, Tiểu Thừa, đức Phật đã dạy rất nhiều, [do Tài Bố Thí], quý vị nhất định sẽ đạt được của cải. Của cải trong mạng của quý vị do đâu mà có? Trong đời quá khứ, ưa thích tu Tài Bố Thí, thích dùng tài vật giúp đỡ người khác, đời này quý vị sẽ có nhiều của cải. [Trong đời quá khứ], ưa thích chỉ dạy người khác, đời này quý vị được thông minh, trí huệ. Quý vị có bi tâm giúp người khác giải quyết khốn khổ, [đời này] quyết định được khỏe mạnh, sống lâu.

Của cải, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, có ai chẳng cầu? Điều này đúng là chẳng phân biệt tôn giáo, chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt quốc gia. Chúng tôi đã hỏi han ở khá nhiều nơi mà tôi đã đến trên thế giới, [đều thấy] chẳng có ai không cần ba thứ ấy, ai nấy đều cần! Dùng phương pháp gì để đạt được? Đức Phật nói ba thứ bố thí, Tài Bố Thí, Pháp Bố Thí, Vô Úy Bố Thí, càng thí càng nhiều, nhiều thì như thế nào? Càng nhiều càng thí, ba thứ ấy sẽ tăng trưởng mỗi năm, chẳng có chừng hạn! Quý vị không chịu xả, do không chịu xả, sẽ chẳng có, những gì đạt được sẽ là hữu hạn. Quý vị có thể thường xả, thường thí, càng thí càng nhiều, cũng là pháp hỷ sung mãn. Vì thế, đạt đến cảnh giới Bồ Tát, đạt đến cảnh giới Như Lai, các Ngài bố thí, giáo học trọn khắp pháp giới hư không giới, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng niềm hoan hỷ ấy, mà cũng chẳng có cách nào hình dung. Đúng là *"tâm bao thái hư, lượng châu sa giới"*.

Trong thí xả, điều quan trọng nhất là Pháp Bố Thí, chư vị xem đọc đôi chút kinh điển Đại Thừa, sẽ đều thấy [điều ấy]. Người đọc kinh Kim Cang rất nhiều. Quý vị thấy trong kinh ấy, đức Phật đã nói *"bố thí bảy báu [đầy ắp trong] đại thiên thế giới"*; đó là nói về Tài Bố Thí, người nào có của cải to lớn như vậy? Dẫu bố thí bảy báu đầy ắp trong đại thiên thế giới, công đức vẫn chẳng bằng người vì kẻ khác nói bốn câu kệ! Đấy là nói rõ công đức của Tài Bố Thí chẳng thể sánh bằng Pháp Bố Thí. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát thị hiện, đều coi Pháp Bố Thí là phương tiện chánh yếu để giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, [mà còn dùng] thân giáo, [tức là] lấy thân làm gương. Tâm là Phật tâm, lời lẽ là Phật ngôn, Phật ngôn là giáo, hạnh là Phật hạnh, Phật hạnh là giới luật. Vì thế, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo là hành trì cơ bản của hết thảy chư Phật Như Lai. Quý vị có thể làm được, tức là quý vị sẽ có căn cơ của Phật, Bồ Tát, quý vị lại học theo Phật, Bồ Tát chẳng khó. Quý vị chẳng có căn cơ ấy, sẽ khó khăn lắm. A! Hiện thời đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn thứ tám trong phần trường hàng, chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc xứ phi xứ trí lực, quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực, căn thắng liệt trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng giải trí lực, nhất thiết chí xứ đạo trí lực, Thiền giải thoát tam-muội nhiễm tịnh trí lực, túc trụ niệm trí lực, vô chướng ngại thiên nhãn trí lực, đoạn chư Tập trí lực?

(經**)**云何得處非處智力。過未現在業報智力。根勝劣智力。種種界智力。種種解智力。一切至處道智力。禪解脫三昧染淨智力。宿住念智力。無障礙天眼智力。斷諸習智力。

*(**Kinh**: Làm thế nào để đắc trí lực biết sự vật hợp lý hay phi lý, trí lực biết nghiệp báo trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực biết căn cơ thù thắng hay kém cỏi, trí lực biết các thứ cảnh giới, trí lực thấu hiểu các thứ tri giải, trí lực biết hết thảy chúng sanh sẽ sanh vào đường nào, trí lực biết Thiền giải thoát tam-muội nhiễm hay tịnh, trí lực biết túc mạng an trụ Niết Bàn, trí lực thiên nhãn chẳng bị chướng ngại, trí lực đoạn dứt các Tập?)*

Thanh Lương đại sư chú giải đoạn này như sau:

(Sớ) Cụ túc thập lực, tịnh kiến thượng văn.

(疏**)**具足十力，並見上文。

*(**Sớ**: Đầy đủ mười lực, xem giải thích trong những phần trước).*

Trong phần trước đã nói mấy lượt rồi, nhưng các đồng học có người là *"tân lai"* (mới tới lần đầu) nghe kinh này, gặp đoạn kinh văn này thì ít nhiều gì chúng tôi cũng phải giới thiệu đại lược. Mười loại này đều được gọi là *"trí lực"*; do vậy, có thể biết: Đấy là đức dụng của trí huệ. Tác dụng của trí huệ chắc chắn không chỉ là mười loại này. Vì thế, chúng ta biết trí huệ hiện tiền, thường nói là *"đại dụng vô phương"* (có tác dụng to lớn không ngằn mé). [Ở đây, kinh Hoa Nghiêm] đã quy nạp chúng thành mười loại lớn. Mười loại lớn ấy nếu triển khai sẽ là vô lượng vô biên. Đấy chính là trí dụng tự tại của Phật, Bồ Tát.

Loại thứ nhất là *"xứ phi xứ trí lực"*. Thông thường, chữ Xứ (處) được giải thích là "đạo", hoặc là Lý. [*"Xứ phi xứ"*] là biết sự vật hợp lý hay phi lý. Chẳng hạn như: Do thiện hạnh, thiện nhân, quyết định đắc thiện quả. Đấy là Xứ, tức là hoàn toàn hợp lý. Nếu nói do thiện tâm, thiện hạnh, chẳng đạt được thiện quả. Đấy là *"phi xứ"*. *"Phi xứ"* là chẳng có đạo lý ấy. Ý niệm ác, hành vi ác, nhất định mắc khổ báo, đó là Xứ. Tuyệt đối chẳng thể nào nói: Do ý niệm ác, do hành vi ác, mà có thể đạt được quả báo tốt lành, chẳng có lẽ ấy! Đấy là trí huệ chân thật, thấy rõ ràng, rành rẽ.

Phàm phu có cách nhìn khác hẳn. Trong xã hội này, xác thực là chúng ta thấy có những kẻ không điều ác nào chẳng làm mà được đại phú, đại quý. Có những người thật sự là người tốt, hành thiện, tích đức, [thế mà] nghèo khổ, khốn quẫn khó thể chịu nổi. Đấy là chuyện như thế nào? Điều này dường như hoàn toàn mâu thuẫn với điều đầu tiên trong mười lực. Chúng ta chỉ thấy trước mắt, chẳng thấy quá khứ, mà cũng chẳng có thấy vị lai, đấy là gì? Chúng ta chẳng có trí huệ! Nếu có trí huệ, quý vị sẽ có cách nhìn khác hẳn. Quý vị thấy quá khứ và cũng thấy vị lai của kẻ đó, nhân quả thông ba đời, quý vị mới thật sự trông thấy chân tướng sự thật.

Đời này, kẻ đó làm ác mà vẫn hưởng thụ phú quý, *"phú"* (富) là kẻ ấy có của cải, *"quý"* (貴) là kẻ ấy có địa vị. Kẻ ấy làm quan to, có lắm của cải, đấy là chuyện như thế nào? Trong đời quá khứ, kẻ đó đã tu tập, tích lũy nhiều, đời này bị mê muội, mê mất tự tánh, đã bị hoàn cảnh, tức là hoàn cảnh nhân sự và vật chất ảnh hưởng, đặc biệt chịu ảnh hưởng không tốt đẹp, thường ở cùng một chỗ với kẻ bất thiện. Do vậy, lây nhiễm những tập khí phiền não, làm ra khá nhiều [chuyện bất hảo]. Chúng ta nói nghiêm trọng hơn một tí, sẽ là những chuyện thương thiên hại lý, tổn người, lợi mình, mà vẫn làm quan to, vẫn giàu sụ, là do nguyên nhân nào? Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã tu tập, tích lũy quá nhiều. Phật, Bồ Tát trông thấy, vì kẻ đó đời này tâm hạnh chẳng lành, phước báo [đã tu tập] trong đời quá khứ bị chiết giảm, nhưng chính kẻ đó hoàn toàn chẳng biết! Ví như trong mạng kẻ đó, quan tước (tước vị) có thể làm đến Tể Tướng; đời này, kẻ ấy chỉ làm đến Bộ Trưởng, đã bị hao hụt, khấu trừ rồi! Trong mạng, ví dụ như của cải có đến một trăm ức, hiện thời kẻ đó chỉ có hai ba chục ức, đã bị khấu trừ, chiết giảm! Nhưng bọn phàm phu chúng ta nhìn vào [chuyện trước mắt], không biết [những chuyện vừa nói trên đây, chỉ thấy] khi làm ác, còn có địa vị cao như thế, còn hưởng phước báo to như thế, chẳng biết kẻ ấy đã bị khấu trừ trên một mức độ to lớn. Nếu trong mạng chẳng có đại phú, đại quý như thế; kẻ đó đã sớm bị đọa lạc, chìm đắm, chẳng có ai biết đạo lý này!

Có người tu thiện tích đức, đời này cuộc sống bần cùng, là do nguyên nhân nào? Trong đời quá khứ chẳng tu, trong mạng chẳng có phú quý, vận mạng nghèo túng, hèn kém, áo cơm thiếu thốn. Đời này, may mắn gặp thiện tri thức, gặp bạn lành, biết sửa lỗi đổi mới, biết đoạn ác, tu thiện, biết tích lũy công đức, cho nên người ấy vẫn còn có thể miễn cưỡng sống được. Nếu đời này, người ấy chẳng tu tập, tích lũy như vậy, ngay cả mức sống như trong hiện thời người ấy cũng chẳng hưởng được! Đời này tuy rất nghèo khổ, đời sau phước báo to lớn. Người ấy tu phước cho đời sau. Do vậy, nếu quý vị có thể thấy ba đời, sẽ tâm bình khí hòa, gật đầu: - Có lý, chẳng phải là vô lý!

Trong mạng vốn có, nói theo Phật pháp, sẽ được gọi là *"định số"*, [hàm ý những gì sẽ có trong đời sau là] do quý vị đã tu trong đời trước, [nên gọi] là *"định số"*. Trong đời hiện tại này, chúng ta khởi tâm động niệm hằng ngày đều có thiện niệm, đều có ác niệm, lời nói và việc làm cũng giống như thế. Phải biết: Đối với định số trong mạng của chúng ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo

tác lại sanh ra [tác dụng] cộng, trừ, nhân, chia. Chúng ta dấy lên thiện niệm, thiện ngôn, thiện hạnh, phước liền tăng trưởng, tăng thêm đôi chút. Nếu chúng ta tạo tác ác nghiệp, định số lại bị chiết giảm đôi chút, lại giảm bớt đôi chút. Đại thiện thì [định số] được nhân lên; đại ác, ắt [định số] được chia ra. Do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác hằng ngày, [định số] đều bị cộng, trừ, nhân, chia, chỉ là mức độ lớn hay nhỏ [khác biệt]. Đại ác sẽ khấu trừ, giảm bớt định số của quý vị trên một mức độ lớn. Đại thiện sẽ tăng trưởng trên một mức độ lớn. Ví như quan tước trong mạng kẻ đó chỉ có thể làm một huyện thị trưởng, nghiễm nhiên về sau, người ấy có thể làm đến Tể Tướng, khẳng định là suốt một đời này đã vì nước, vì dân, những gì [người ấy] đã tu tập, tích lũy đều là đại thiện. Chẳng vì chính mình, người ấy bèn được nâng cao, tiến cao hơn, trí huệ cũng tăng trưởng, phước báo cũng tăng trưởng, là chuyện như thế đó. Phải hiểu rõ ràng! Nếu chẳng hiểu rõ ràng, [chỉ biết] nhìn vào hiện tượng, trong tâm sẽ thường sanh bất bình, oán trời, hờn người: "Người tốt chẳng có hảo báo!" Nhân quả báo ứng chẳng sai sẩy mảy may, chẳng có ai làm chủ tể trong ấy! Đấy là phép tắc tự nhiên, hoàn toàn chẳng có ai làm chúa tể, mà là tự nhiên, do sự cảm ứng trong Tánh Đức.

Câu thứ hai là *"quá vị hiện tại nghiệp báo trí lực".* Câu này nói đến nhân quả nghiệp báo, *"quá"* (過) là quá khứ, *"vị"* (未) là vị lai, [cùng với] hiện tại là ba đời, nói đến ai? Hết thảy chúng sanh; tức là đối với nghiệp nhân quả báo của hết thảy chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, Phật, Bồ Tát chẳng có gì không biết. Không chỉ là biết, lại còn biết [đối với] khởi tâm động niệm mỗi ngày của quý vị, quả báo sẽ bị cộng, trừ, nhân, chia, thảy đều hiểu rõ ràng. Do vậy, có thể biết tầm trọng yếu của giáo dục. Trong các buổi giảng, cho đến trong nhiều hội nghị, hễ phát biểu, tôi đều nhắc tới vấn đề này, giáo dục trọng yếu hơn bất cứ thứ gì khác. Trọng yếu nhất trong giáo dục là giáo dục luân lý đạo đức và giáo dục nhân quả, nói đến chỗ rốt ráo viên mãn sẽ là giáo dục Đại Thừa

Thật sự nói đến chỗ rốt ráo viên mãn của giáo dục Đại Thừa, chẳng đọc kinh Đại Thừa sẽ không thể biết. Nay chúng ta học tập bộ kinh Hoa Nghiêm này là tinh hoa của Phật pháp, chỉ có điều phân lượng hơi lớn. Với mức độ tiến triển hiện thời, để giảng viên mãn bộ kinh này, tôi ước tính phải mất hai vạn giờ, nay chúng tôi đã giảng gần ba ngàn giờ, mới giảng được một phần mười! Nhưng giảng cặn kẽ thì mới thật sự là có ích, ta và người đều được lợi ích. Cảnh giới của chính người giảng sẽ nương theo kinh văn mà tiến cao hơn, xác thực là pháp hỷ sung mãn. Người nghe nếu chuyên tâm nghe, thường nghe, nhất định sẽ khai ngộ, có tiểu ngộ hoặc có đại ngộ tùy thuộc căn tánh của mỗi người. Dù là đối với những vấn đề trong cuộc sống hiện tiền, vấn đề trong công việc, hay vấn đề trong xử sự, đãi người tiếp vật, kinh này đều có câu trả lời, dạy chúng ta phải nên thực hiện như thế nào. Quý vị không học, sẽ chẳng biết; sau khi đã học, quý vị mới biết đấy là học vấn thật sự hữu dụng, chẳng phải là bàn luận chuyện huyền diệu, mà thật sự là hữu dụng!

Nếu chúng ta hiểu lý luận và sự thật của tam thế nhân quả, tôi tin là chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chắc chắn sẽ hướng theo điều thiện, sẽ chẳng làm ác. Vì sao? Thời gian trong một đời này ngắn ngủi, tạm bợ. Thời gian trong đời sau dài lâu như vậy, từ kinh điển, chư vị đã thấy điều này. Từ sự thật, quý vị cũng thấy được. Đức Phật nói về lục đạo, nói thật ra, trong lục đạo, thọ mạng của loài người ngắn nhất! Nhưng nói "trong lục đạo, thọ mạng của loài người ngắn nhất" cũng chẳng công bằng, phải là "ngắn nhất trong lúc này". Trong kinh, đức Phật đã dạy: Tuổi thọ của con người khi dài nhất sẽ là tám vạn bốn ngàn năm, chẳng ngắn! Đó là khi [có thọ mạng] dài nhất. Khi ngắn nhất sẽ là mười tuổi. Đó là nói đến thọ mạng bình quân. Đức Phật nói con người từ mười tuổi, [tức là] xét theo tuổi thọ bình quân, cứ một trăm năm bèn tăng thêm một tuổi, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Sau đấy, lại từ tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi, lại giảm cho đến mười tuổi. [Chu kỳ] một tăng một giảm như vậy được gọi là một tiểu kiếp. Đấy là đơn vị để tính toán thời gian trong Phật pháp, tức tiểu kiếp. Thời gian ấy được gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Chuyện này mọi người đều có thể tính toán được!

Giai đoạn chúng ta đang sống trong hiện thời chính là kiếp giảm. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, con người thọ một trăm tuổi, cứ qua một trăm năm lại giảm một tuổi. Theo như lịch sử Trung Hoa ghi chép, kể từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia diệt độ đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi ba (3.033) năm, cứ mỗi trăm năm giảm một tuổi, [cho nên] từ một trăm tuổi đã giảm mất ba mươi năm. Hiện thời, tuổi thọ bình quân phải là bảy mươi tuổi. Cổ nhân nói: *"Nhân sanh thất thập cổ lai hy"* (Người thọ bảy mươi xưa nay hiếm), [đó là] tuổi thọ bình quân. Chúng ta sống trong giảm kiếp, mỗi trăm năm giảm một tuổi, khi giảm đến mười tuổi bèn quay lại, tức là tăng lên, cứ mỗi trăm năm, tăng thêm một tuổi. Giảm kiếp thì tuổi thọ càng ngắn, cuộc sống càng khổ, kiếp nạn mà! Con người thọ mạng dài, phước báo càng lớn, trạng huống sống càng tốt đẹp. Nhưng phải biết, loài người có thọ mạng dài, coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, có Phật, Bồ Tát đến giáo hóa. Phật, Bồ Tát hết sức từ bi, chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ ứng. Các Ngài đến thế gian này để giáo hóa chúng sanh.

Do vậy, chẳng thể không tin nhân quả ba đời, nó xác thực là thật, chẳng giả. Phật có thể biết, Bồ Tát có thể biết, thậm chí theo [sự hiểu biết của] cá nhân tôi, những người có chút công năng đặc dị cũng biết đời trước quý vị làm gì, đời này quý vị sẽ sanh về đâu. Đấy là do nguyên nhân nào? Tâm con người thanh tịnh, có một chút công phu định lực, sẽ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian. Nhưng vì [định lực] nhỏ bé, tức là tiểu định, sẽ đột phá các tầng cấp chẳng nhiều lắm, có thể trông thấy đời kế, đời sau của quý vị, hoặc là có thể thấy hai ba đời trong quá khứ, thậm chí thấy được mười mấy đời, nhưng nhiều hơn nữa thì họ chẳng có năng lực ấy, công phu định lực không sâu mà! Người có công phu định lực sâu, có thể thấy một trăm đời, hai trăm đời trong quá khứ của quý vị. Giống như trong kinh điển, đức Phật đã dạy: Công phu định lực của A La Hán có thể thấy năm trăm đời của hết thảy chúng sanh. Với năng lực của

A La Hán, hơn năm trăm đời các Ngài sẽ chẳng thấy được, chẳng biết được! A La Hán có thể thấy năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. Năng lực của Ngài như thế đó, đấy cũng là công phu định lực của Ngài khởi tác dụng. Kẻ tu hành bình phàm chẳng đạt được cảnh giới như vậy. Kinh Phật nói A La Hán tu Cửu Thứ Đệ Định, đã vượt thoát lục đạo luân hồi. [Định] cao nhất trong lục đạo là Tứ Thiền, Bát Định, năng lực [của các môn Định] ấy cũng khá lắm. Vì sao họ vẫn chẳng thể vượt thoát? Do tập khí vô minh quá nặng, chướng ngại họ tiến cao hơn!

Câu thứ ba là *"Căn thắng liệt trí lực"*, nghĩa là biết hết thảy chúng sanh căn tánh thù thắng hoặc kém cỏi, đắc quả lớn hay nhỏ, Phật, Bồ Tát có năng lực ấy. Vì thế, giáo học sẽ khế cơ. Học trò đông đảo, Ngài vừa trông thấy, [liền biết] học trò đứa nào là lợi căn, đứa nào là độn căn. Lợi căn dễ dạy, độn căn sẽ khó hơn. Kẻ lợi căn sẽ chứng đại quả, kẻ trung hạ căn chứng quả không cao! Thí dụ rõ rệt nhất là trong Thiền Tông Trung Hoa, Huệ Năng và Thần Tú đều là đệ tử của Ngũ Tổ. Thần Tú theo Tổ một thời gian dài, thân cận Ngũ Tổ, nói theo cách hiện thời, Ngài đã đảm nhiệm vai trò trợ giáo, đạt đến địa vị ấy. Hơn nữa, hết thảy đại chúng rất tôn kính và cũng đều tuân phục Ngài, khẳng định Ngài có tư cách kế thừa ngôi vị Tổ. Không ngờ đến lúc đó, nẩy ra Huệ Năng! Ngũ Tổ quan sát thấy Huệ Năng căn khí thù thắng, vượt trỗi Thần Tú, Thần Tú kém cỏi hơn Huệ Năng. Ngài thấy rõ ràng Huệ Năng chứng quả to lớn, Thần Tú chứng quả nhỏ nhoi, chẳng bằng Huệ Năng. Đều có thể chứng, nhưng quả báo có lớn hay nhỏ khác nhau!

Dùng địa vị trong kinh Hoa Nghiêm để nói, địa vị do Huệ Năng đại sư đã chứng phải là Sơ Trụ trở lên, điều này là khẳng định, vì sao? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Quả vị do Thần Tú đại sư đã chứng có thể vượt thoát lục đạo hay không, chúng tôi cũng không dám nói. Nhưng có thể khẳng định, Ngài chẳng đọa ba ác đạo, chuyện này là khẳng định. Ngài có thể chứng phước báo nhân thiên, bọn phàm phu chúng ta chẳng có năng lực suy đoán cảnh giới của thánh nhân. Nhưng Ngài tu rất khá, dẫu tu khá cách mấy, có thể vượt lên cao, dẫu là có thể vượt thoát lục đạo luân hồi, vẫn chẳng thể vượt thoát mười pháp giới, đấy là điều khẳng định. Do vậy, chúng ta khẳng định Ngài dưới thì chắc chắn chẳng đọa tam đồ, trên là chẳng thể vượt thoát mười pháp giới. Đấy là quan sát rất khách quan của chúng tôi, quả báo của Ngài thuộc khoảng này. Nhưng quả báo của Huệ Năng đại sư chắc chắn là vượt thoát mười pháp giới, từ Sơ Trụ trở lên. Lên cao đến giai đoạn nào, bọn phàm phu chúng ta chẳng thể biết được! Quyết định là từ Sơ Trụ trở lên, cũng là phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, là Phần Chứng Tức Phật. Nói theo tông Thiên Thai, ngài Thần Tú chứng quả báo là Tương Tự Tức Phật. Đấy là nói theo [địa vị cao nhất], chứ nếu là tầng thứ nhất, sẽ là Quán Hạnh Tức Phật, có thể khẳng định điều này. Chúng ta thường gọi Quán Hạnh Tức Phật là *"công phu đắc lực"*. Bất luận quý vị tu học pháp môn nào, hễ công phu đắc lực thì gọi là Quán Hạnh.

Công phu đắc lực, nếu tu Tịnh Độ, sẽ quyết định vãng sanh. Trong Tịnh Độ, quả báo chứng đắc do vãng sanh Tây Phương sẽ thù thắng khôn sánh, tám vạn bốn ngàn pháp môn khác đều chẳng thể sánh bằng! Nếu quý vị thuộc địa vị Quán Hạnh trong các pháp môn khác, cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều chẳng thể thành tựu, ắt lại cần phải tiến cao hơn một cấp, tức địa vị Tương Tự, mới được coi là thật sự thành tựu. Địa vị Tương Tự thấp nhất là A La Hán, địa vị ấy thật sự chứng quả, thật sự thành tựu, vượt thoát lục đạo. Nói thông thường, địa vị Quán Hạnh chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng niệm Phật vãng sanh, người ấy có thể *"hoành siêu"*, [tức là] có thể vượt thoát tam giới theo chiều ngang. Đấy là chỗ thù thắng của pháp môn Tịnh Tông. Nhưng đối với pháp môn hoành siêu của Tịnh Tông, quý vị cũng ắt phải hội đủ điều kiện như Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy trong kinh. Giống như chúng tôi vừa nhắc đến Tịnh nghiệp tam phước, quý vị nhất định phải làm được Tam Phước, Lục Hòa! Trong Tam Phước, dẫu chẳng làm được điều thứ ba, nhất định phải làm được hai điều trước, *"hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp"*, nhất định làm được điều này. Điều thứ hai: *"Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi"*, khẳng định làm được hai điều này, công phu sẽ đắc lực. Có thể thật sự buông xuống hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng buông xuống sẽ là chướng ngại, chướng ngại quý vị vãng sanh! Do vậy, ắt phải buông xuống. Phải hiểu đạo lý này. Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm phải tùy phần, tùy duyên, hãy tùy phần học tập. Dùng công đức ấy hồi hướng Tây Phương Cực Lạc thế giới, dùng làm tư lương Tịnh Độ của chính mình, phải thật sự tu tập. Đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện!

Kế đó là câu thứ tư, *"chủng chủng giới trí lực"*. Chúng ta thường gọi *"giới"* (界) là cảnh giới. Có nghĩa là biết hết thảy các cảnh giới bất đồng của chúng sanh. Lũ người thế gian như chúng ta chỉ có thể quan sát đại khái tư tưởng, lời nói và hành vi của họ. Cảnh giới ấy cũng có trồi, sụt: Thật sự dụng công, tinh tấn chẳng biếng nhác, cảnh giới của người ấy sẽ không ngừng tăng lên. Nếu như tham cầu tiếng tăm lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần của thế gian, cảnh giới của người ấy cũng dần dần đọa lạc, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khá nhiều người thường đến hỏi tôi: "Đời người có ý nghĩa gì? Đời người có giá trị gì?" Tôi thấy khá nhiều câu hỏi như thế, ở Trung Hoa và ngoại quốc đều có. Tôi giải đáp: "Ý nghĩa và giá trị thật sự của đời người chính là nâng cao cảnh giới của chính mình". Chuyện này thật sự có ý nghĩa, có giá trị, quyết định chớ nên đọa lạc. Nếu thật sự tiến lên cao, sẽ tự nhiên đạt được pháp hỷ sung mãn, quyết định chẳng phải là sự hưởng thụ trong thế gian này.

Hưởng thụ trong thế gian này, phải nhớ, trong kinh, đức Phật thường dạy: Tất cả sự hưởng thụ của người thế gian đã được đức Phật quy nạp thành năm chữ *"khổ, lạc, ưu, hỷ, xả"*. Thân có hai thứ cảm nhận là Khổ và Lạc, tâm có hai thứ cảm nhận là Ưu và Hỷ. Chư vị hãy ngẫm xem, thân chúng ta là khổ nhiều hay lạc nhiều? Tâm là ưu nhiều hay hỷ nhiều? Đại khái là đại đa số mọi người, hễ tâm ta ưu (ưu lự), thân sẽ khổ sở. Quý vị làm thế nào để có thể lìa khổ được

vui? Lìa khổ được vui mà dựa vào sự giúp đỡ của người ngoài, chẳng đáng trông cậy! Phật, Bồ Tát cũng chẳng thể giúp quý vị. Phật, Bồ Tát giúp người bằng cách dạy quý vị phương pháp, dạy quý vị hiểu rõ đạo lý ấy. Đã hiểu rõ đạo lý, nói cho quý vị nghe phương pháp, chính quý vị thực hiện! Thành quả cuối cùng vẫn là tự làm, tự chịu. Phật không kể công, Phật nói: "Ta chẳng có công lao! Vì sao? Do chính quý vị tu, chính quý vị chịu đoạn ác tu thiện, chính quý vị chịu sám trừ nghiệp chướng, nâng cao cảnh giới của chính mình". Vì thế, đức Phật là Tăng Thượng Duyên cho chúng sanh mà thôi! Giống như thầy dạy trò, trò không gắng công, thầy chẳng giúp được tí nào. Học trò chịu dụng công, nó có thể lý giải những điều thầy đã dạy, có thể y giáo phụng hành, nó thật sự đạt được lợi ích.

Do Phật pháp là sư đạo, phải hiểu rõ điều này. Chớ nên coi Phật, Bồ Tát như thần minh để cúng bái; nếu làm như vậy, quý vị là mê tín! Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta bằng kinh giáo, giáo huấn của các Ngài thật sự đã gia trì chúng ta. Lìa khỏi kinh điển, cứ thắp nhang, lạy Phật, cầu Phật, Bồ Tát phù hộ, không có chuyện ấy đâu nhé! Điều đó là mê tín. Hơn nữa, những kẻ mê tín thường ôm giữ tâm lý cầu may, thậm chí còn hối lộ Phật, Bồ Tát: "Các Ngài phù hộ cho con phát tài. Con phát tài một vạn đồng, sẽ cúng dường Ngài một trăm đồng", trả giá, mặc cả với Phật, Bồ Tát. Há có lẽ ấy? Đã biến thành hối lộ! Vì thế, hoàn toàn sai bét! Đấy mới là mê hoặc, điên đảo, dụng tâm sai trật!

Nâng cao cảnh giới, trong nhân gian từ phàm nhân tăng lên tới hiền nhân, tăng lên tới thánh nhân. Tại Trung Hoa, Mạnh Tử tượng trưng cho hiền nhân, Khổng Tử tượng trưng cho thánh nhân. Trong Phật pháp, Bồ Tát đại diện cho hiền nhân, Phật đại diện cho thánh nhân. Do vậy, có thể biết: Phải nâng chính mình lên cảnh giới thánh hiền, đọc sách dốc chí nơi thánh hiền. Đấy là *"có cầu, ắt ứng"*, chẳng phải là hướng ra ngoài để cầu, mà là hướng nội để cầu. Thánh và phàm sai biệt ở chỗ nào? Phàm phu ích kỷ, chẳng vong ngã, hết thảy đều vì chính mình. Thánh nhân vô ngã, quý vị thấy kinh Kim Cang nói rất hay: *"Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát"*. Do vậy, có thể biết, cảnh giới của Bồ Tát là vô ngã. Tự và Tha chẳng hai, tánh và tướng như một. Cảnh giới của Bồ Tát là trọn khắp pháp giới và hư không giới cùng một Pháp Thân. Nay chúng tôi nói cách khác, một Thể cộng đồng sanh mạng. Nói như vậy, mọi người sẽ dễ hiểu. Một Thể cộng đồng sanh mạng chính là một Pháp Thân. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật nói: *"Mười phương tam thế Phật, cùng chung một Pháp Thân"*, nói lên điều gì? Vạn sự vạn vật trong vũ trụ có chung một Pháp Thân, đấy là cảnh giới của Phật, là chân thật. Do vậy, đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, chẳng có điều kiện. Giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, còn bàn điều kiện nữa sao?

Do vậy, hiện thời, không chỉ là lũ bình phàm chúng ta chẳng hiểu cảnh giới của Phật, Bồ Tát, mà cảnh giới của thánh hiền, tức là cảnh giới của bậc thánh hiền trong thế gian, người đời cũng chẳng hiểu! Quý vị thật sự giúp đỡ họ, họ vẫn hoài nghi quý vị: "Ngươi đối xử với ta tốt đẹp dường ấy, có mong cầu gì vậy? Ngươi có mục đích gì vậy?" Đối xử tốt với kẻ khác, ắt có mưu đồ,

có mục đích! Phàm nhân [nghĩ như vậy]. Thời cổ, bậc thánh hiền, quân tử, nói đến mức thấp nhất là người đọc sách học thánh, học hiền, đều giúp đỡ người khác vô điều kiện, chẳng cầu được đáp đền. Quý vị có khổ nạn bèn giúp đỡ quý vị, quyết định chẳng cầu báo đáp, quân tử mà! Nay chúng ta sơ sót giáo dục của thánh hiền, gián đoạn một thời gian khá dài; do vậy, nay quý vị học thánh, học hiền, đọc sánh thánh hiền, học theo thánh hiền, giúp đỡ người khác vô điều kiện, quý vị hãy nên biết: Kẻ khác sẽ hoài nghi quý vị. Hoài nghi là đúng lẽ quá rồi, vì sao? Cả đời kẻ ấy chưa hề tiếp xúc. Không chỉ là chẳng hề tiếp xúc, mà còn chưa hề nghe nói nữa kia, trong thiên hạ há có chuyện ấy? Há có kẻ nào có thể bỏ mình vì người khác? Chưa hề nghe nói đến! Nay quý vị làm chuyện xả mình vì kẻ khác, người khác chẳng tin tưởng. Họ không tin thì có phải làm hay không? Phải làm! Phải nêu gương cho người khác thấy, khiến cho người ta giác ngộ. Làm người, hãy nên xả mình vì người khác, chớ nên có lòng tổn người, lợi mình.

Quý vị nhất định phải hiểu quả báo của chuyện tổn người lợi mình chắc chắn là tổn hại chính mình. Tổn người sẽ chẳng lợi mình! Tổn người, quyết định hại mình! Người thế gian có cảm giác huyễn hoặc rất nghiêm trọng, cứ ngỡ tổn người sẽ có thể lợi mình. Sai mất rồi! Há có lẽ ấy? Đấy là *"thị xứ phi xứ"*, chẳng có lẽ ấy! Ngược lại, tổn mình lợi người chính là thật sự tạo lợi ích cho bản thân. Người hiện thời chẳng hiểu đạo lý này, họ chẳng làm. Người thật sự hiểu, sẽ thật sự chịu làm! Chịu làm, mà nếu vẫn vì lợi ích của chính mình, ví như ta bố thí tiền của, vì sao? Ta sẽ được của cải cả đống! Ta tu Pháp Bố Thí, ta sẽ được thông minh, trí huệ. Còn có cầu, còn có đắc, cảnh giới ấy sẽ không cao, cảnh giới của kẻ ấy tối đa là Dục Giới Thiên, chẳng lên Sắc Giới nổi, kể như là đã khá lắm rồi, coi như là rất khó có rồi!

Nếu siêng tu ba thứ bố thí, chẳng có mảy may ý niệm cầu quả báo, cảnh giới sẽ cao. Cảnh giới ấy là cảnh giới của Phật, Bồ Tát, chẳng cầu quả báo, ưa thiện, chuộng thí. Trong ấy có gì? Đúng như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *"Sự hưởng thụ cao nhất trong đời người"*, hoặc như Khổng lão phu tử đã nói: *"Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ"*. Sung sướng, pháp hỷ sung mãn; nói theo Phật pháp sẽ là *"thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi"*. Sự hưởng thụ sung sướng ấy chẳng phải là kẻ khác có thể suy lường được! Chẳng có cách nào tưởng tượng. Hiện thời, người thật sự đọc sách chẳng nhiều, người thật sự đọc sánh của cổ thánh tiên hiền chẳng nhiều, người thật sự tu hành cũng không nhiều; do vậy, niềm vui sướng ấy nói kiểu nào thì mọi người cũng đều rất khó lý giải. Nhưng chúng ta là người thật sự dụng công, trọn chẳng mong mỏi kẻ khác lý giải hay không, điều đó chẳng dính dáng gì đến chúng ta! Chúng ta đã hiểu, bèn hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện, chính mình sẽ đạt được pháp hỷ, người khác chẳng thể biết niềm pháp hỷ ấy!

Hôm nay, còn có một đồng tu hỏi tôi về đạo dưỡng sanh. Đối với câu hỏi ấy, ở khá nhiều nơi bên ngoại quốc, luôn có người hỏi tôi: "Thưa pháp sư! Thầy bảo dưỡng như thế nào?" Quý vị hãy nhìn vào cuộc sống của tôi, sẽ biết: Tôi

sống rất bình thường, ăn, mặc, ở, đi lại đều rất đơn giản. Hình như ngày hôm qua tôi còn đề xướng chúng ta ăn thứ gì, vì sắp đến Tết rồi, đức Phật dạy chúng ta *"tam đức, lục vị"*. Quý vị thấy chúng ta dâng cúng thức ăn lên Phật, thông thường là cúng ba món ăn, biểu thị Tam Đức, nhiều nhất là cúng sáu món. Sáu vị, ba đức sáu vị. Ngày Tết, người nhà đoàn tụ, tốt nhất là cũng nên chọn cách "ba đức, sáu vị". Sáu món đồ ăn là được rồi, chớ nên lãng phí. Đồ chay tốt lành nhất, dinh dưỡng nhất. Tôi ăn chay, sang năm là đã năm mươi lăm năm rồi. Vì thế, tôi trả lời người ta rất đơn giản: *"Ăn chay, tâm thanh tịnh, quý vị có thể khỏe mạnh, sống lâu"*.

Tâm địa thanh tịnh, chẳng lo nghĩ, không vướng mắc, lẽ nào người ấy chẳng tự tại? Hằng ngày đọc kinh, bầu bạn với Phật, Bồ Tát, lẽ đâu chẳng sung sướng? Hiện thời, truyền hình, radio, phim ảnh, hý kịch, nhật báo, tạp chí, đã hơn bốn mươi năm tôi chẳng qua lại cùng chúng! Vì thế, có người hỏi tôi: "Trong thế gian này có rất nhiều chuyện dường như thầy đều biết?" Có chứ, tôi đều biết! Biết bằng cách nào? Có rất nhiều đồng học học Phật trông thấy đại sự gì phát sanh, họ đến kể với tôi, tôi biết là nhờ như vậy đó. Thậm chí còn kẻ nói: Họ cắt từ nhật báo hoặc tạp chí một đoạn tin tức ngắn đưa cho tôi xem. Tôi xem một đoạn tin ngắn củn như thế đó. Quá nửa là tin về tai nạn, đều là nói về nhân quả báo ứng. Những chuyện ấy là thật, hoàn toàn chẳng giả! Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyển mảy may! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 12 hết